

# VÀO CỬA TỊNH TÔNG

*Pháp sư Tịnh Không giảng  
Cư sĩ Ngô Chân Độ ghi lại  
Việt dịch: Viên Thắng  
Hiệu đính: Định Huệ*

## LỜI GIỚI THIỆU

Tập sách này được phiên dịch từ nguyên bản chữ Hán dưới nhan đề *Tịnh Tông Nhập Môn*, do cư sĩ Ngô Chân Độ chỉnh lý bài giảng của Pháp sư Tịnh Không tại Dallas, Mỹ quốc vào năm 1996.

Tập sách này tuy mỏng nhưng nội dung vô cùng phong phú, trình bày đầy đủ những điều tinh yếu cho người tu tịnh nghiệp, cũng chính là giải đáp câu hỏi tại sao nỗ lực tu hành mà không đạt kết quả khả quan, không thể gặt hái được những công đức lợi ích thù thắng như Phật dạy trong kinh.

Sách này gồm 10 chương và phần phụ lục bàn về các vấn đề tu hành thiết thực trong sinh hoạt hằng ngày. Tu tịnh nghiệp là dùng Tín Nguyện niệm Phật để tịnh hóa ba nghiệp thì mới cải thiện cuộc sống của chúng ta, chẳng những cải thiện đời sống hiện tại mà còn cải thiện đời sau. Điểm then chốt của học Phật là không

khởi tâm, không động niệm, không chấp trước, mọi việc đều dùng tâm chân thành. Tâm chân thành tất nhiên phát sanh trí tuệ, vì tâm chân thành chính là tâm Phật. Nhưng trên bước đường tu hành chúng ta gặp phải nhiều điều chướng ngại, xét cho cùng thì cũng do xưa kia và hiện tại ta đã và đang tạo tội nghiệp. Trong các tội nghiệp ấy thì tội nghiệp ‘tìm lỗi người khác’ và ‘khen mình chê người’ là phổ biến nhất. Ngày nay chúng ta phải cắt đứt nghiệp duyên này thì con đường vãng sanh của chúng ta mới rộng mở. Để luôn luôn nhớ đến điều này, Pháp sư khuyên chúng ta nên đọc và học thuộc *kinh Vô Lượng Thọ*, tìm hiểu nghĩa lý trong kinh rồi đem ba cương lĩnh sau đây ứng dụng vào cuộc sống:

1. Khéo giữ khẩu nghiệp không chê lỗi của người khác.
2. Khéo giữ thân nghiệp không phạm luật nghi.
3. Khéo giữ ý nghiệp thanh tịnh không nhiễm.

Hôm nay, chúng ta gặp được pháp môn Tịnh Độ, gặp được tập sách chỉ nam về pháp tu Tịnh Độ này là nhờ thiện căn phước đức và nhân duyên của chúng ta thành thực, chỉ cần chúng ta y giáo phụng hành thì

chắc chắn được vãng sanh Tịnh Độ, liễu thoát sanh tử, một đời thành Phật.

Tôi nhất tâm tùy hỷ công đức Lão Pháp sư chủ giảng, Ngô cư sĩ chỉnh lý nguyên bản chữ Hán và Sư cô Viên Thắng đã gia công Việt dịch sách này. Nguyên pháp bảo này lưu thông rộng rãi, kẻ thấy người nghe đều được lợi ích chân thật, tức là vãng sanh Cực Lạc, đồng thành Phật đạo.

Nguyên tiêu, năm Tân Mão (17-02-2011)

**Hòa-thượng Thích Minh Cảnh**

*Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam.*

## ***VÀO CỬA TỊNH TÔNG***

*Pháp sư Tịnh Không giảng*

*Cư sĩ Ngô Chân Độ ghi lại*

*Việt dịch: Viên Thắng*

*Hiệu đính: Định Huệ*

Thưa các vị đồng tu!

Lần này chúng ta tập hợp về đây, tuy thời gian rất ngắn nhưng thật là đúng lúc. Bởi vì gần đây, khi tôi đang giảng kinh ở Los Angeles và San Jose có rất nhiều vị đồng tu đến gặp tôi để luận bàn về việc tu học, mặc dù họ nỗ lực tu tập nhưng lại không đạt kết quả khả quan, không thể gặt hái được những công đức và lợi ích thù thắng như Đức Phật dạy trong kinh. Nguyên nhân này rốt cuộc là ở đâu? Vì thế, trong ba ngày hôm nay chúng ta thảo luận về vấn đề này.

## ***Chương 1***

### ***Vì sao chúng ta tu theo pháp môn Tịnh Độ***

Chúng ta tu học Phật pháp, mục tiêu đầu tiên tất nhiên phải thoát ly sinh tử, ra khỏi lục đạo luân hồi. Ngay đời này, chúng ta phải hiểu rõ liễu thoát sanh tử là việc trọng đại, *kinh Pháp hoa* nói là “Đại sự nhân duyên”. Đức Phật dạy chúng ta rất nhiều trong các kinh luận Đại thừa, bất luận là lý luận hay phương pháp nào cũng đều lấy việc liễu thoát sanh tử, ra khỏi ba cõi làm mục tiêu tối hậu.

Phật pháp bắt đầu truyền từ Ấn Độ cho đến ngày nay, theo lịch sử Trung Quốc ghi lại là đã được 3000 năm,

theo lịch sử nước ngoài thì cũng hơn 2500 năm, giáo pháp truyền rất lâu như vậy thế nào cũng có những điều tồi tệ xảy ra. Hiện nay là thời đại mật pháp theo kinh Đại thừa ghi năm lần 500 năm, cũng chính là nói sau khi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhập diệt 2500 năm, vào thời đại này căn tính của chúng sinh khác xa với thời xưa. Do đó, tuy có nhiều kinh luận và pháp môn khác nhau, không phải là không tốt, nhưng chúng ta là người tu học ở thời hiện đại chỉ nói được mà làm không được.

Y theo nguyên tắc lý luận của kinh Đại thừa, bất luận chúng ta tu học pháp môn nào như Hiển giáo, Mật giáo, Thiên tông hay các tông khác đều phải đoạn dứt Kiến, Tư phiền não thì mới liễu thoát sinh tử. Thế nào là Kiến, Tư phiền não? Nói đơn giản, Kiến là chỉ kiến giải sai lầm, cách nhìn sai lầm về vũ trụ nhân sinh, gọi là “Kiến phiền não”. Tư là chỉ tư tưởng sai lầm, cách nghĩ sai lầm. Phạm vi của Kiến, Tư bao quát rất rộng lớn.

Trong kinh luận, Đức Phật đem những Kiến, Tư phiền não hợp lại thành mười đại loại, đây chỉ vì phương tiện thuyết pháp mà lập ra. Tôi nói thật, bất kỳ một loại nào trong mười đại loại, người tu hiện nay không đoạn được một loại, huống gì mười loại? Nếu chúng

ta không thể đoạn được phiền não thì dù tu học cả đời cũng không thể thành tựu, đây không phải là bệnh của một người mà là bệnh chung của người hiện nay.

Chúng ta hãy đọc *luận Niệm Phật* của đại sư Đàm Hư, Đại sư từng than thở: Suốt một đời những điều Đại sư đã thấy, đã nghe, người tham thiền có khả năng chứng đắc thiền định rất ít, nhưng tham thiền được khai ngộ thì chẳng những suốt đời Đại sư chưa thấy mà cũng chưa hề nghe qua. Đây chỉ là một ví dụ nêu lên mà thôi.

Nếu như người tham thiền mà không thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thì không thể gọi là thành tựu. Công phu đắc thiền định có sai khác, vì định có cạn sâu như đắc Sơ thiền, Nhị thiền là công phu cạn; đắc Tam thiền, Tứ thiền là công phu sâu. Ngay cả chứng Tứ thiền thiên và Tứ không thiên vẫn không thoát khỏi cõi trời, huống gì người đắc thiền định, quả là hiếm có. Đây chính là nói bởi chúng sinh trong thời mạt pháp phiền não tập khí quá sâu nặng, lại thêm cảnh duyên bên ngoài của hoàn cảnh bất thiện. Thế nào là bất thiện? Là bị tiền của, sắc đẹp, danh tiếng, ăn uống, ngủ nghỉ lôi cuốn, bên trong bị phiền não dày vò thôi thúc, bên ngoài bị cám dỗ mê hoặc thì làm sao chúng ta có thể thành tựu được!

Huông gì việc tu học, theo các bậc đại đức xưa kia đã nói: “Không chí thành”. Câu này vô cùng quan trọng, ý nghĩa rất rộng sâu. Chúng ta nghe qua không chú ý chỉ cười trừ, cho là việc tầm thường không đáng thực hành, nên không hiểu được câu nói này là điểm quan trọng then chốt của chúng ta.

Vì sao chúng ta không chí thành? Không ngoài hai nguyên nhân; nếu nói theo kinh Phật thì do thiếu thiện căn, không có phước báo; nếu nói theo thời nay thì có hai điều:

1. Chúng ta hiểu nghĩa lý kinh còn quá cạn cợt.
2. Chúng ta chưa nếm đủ vị đắng khổ đau khi làm người ở thế gian.

Do đó, chúng ta tu học không chí thành; đây là sai lầm lớn của chúng ta.

Vậy chúng ta phải làm thế nào mới có thể đạt được sự lợi ích thù thắng của Phật pháp? Chúng ta phải tu học thế nào để đời này có được thành tựu thật sự? Đây chính là điều của mỗi vị đồng tu mong cầu. Chúng ta đã có nguyện vọng này, tâm nguyện này thật sự có chí thành tha thiết không? Nếu như chúng ta thật sự nhận thức được điều này, thật có tâm nguyện chí thành tha

thiết thì người này là ‘người giác ngộ’ như trong kinh Đức Phật đã giảng. Vị này thật sự giác ngộ.

Nếu như chúng ta còn sống say chết mộng để tháng ngày luống qua uổng phí, tâm học Phật như thế vẫn là như cũ, chỉ sống trong vô minh, mê hoặc, không có giác ngộ. Công phu tu học như vậy thì làm sao mà thành tựu!

Những năm gần đây, các điều tôi diễn giảng đều được ghi lại trong video và sau đó được viết thành văn tự, có lẽ mọi người đều đã nghe qua và xem qua. Vậy chúng ta bắt đầu vào từ cửa nào? Nhất định phải từ “Tam phúc và Lục hòa[1]”. Lục hòa không phải chỉ riêng dành cho đạo tràng của người xuất gia, nếu lục hòa chỉ riêng cho người xuất gia thì người tại gia làm sao thành tựu được?

Chúng ta phải biết lục hòa không phân biệt tại gia hay xuất gia, vì Phật pháp là pháp bình đẳng, đặc biệt là pháp môn của Tịnh tông, Phật A-di-đà đại từ, đại bi muốn cho tất cả chúng sinh trong chín pháp giới đều bình đẳng thành Phật, ở trong thời mạt pháp này nếu muốn tu thành tựu chỉ có một pháp môn này thôi.

Người niệm Phật vãng sanh, hoặc đứng, hoặc ngồi mà ra đi, biết trước thời khắc lâm chung, không có bệnh



khô, chúng ta đã xác thực đích thân nhìn thấy, hoặc nghe nói đến, nên pháp môn này được gọi là “đạo dễ hành”. Nền tảng đệ tu học pháp môn này vẫn là “Tam phúc, Lục hòa”. Tam phúc, Lục hòa này, tôi nghĩ các bạn đồng tu thì ai cũng đều nói được. Tuy ai cũng nói được mà làm không được, phải không? Nếu không làm được thì không có ích lợi gì.

Mấy tuần trước, tôi thuyết giảng tại Los Angeles có một vị đồng tu đến thưa:

- Thưa thầy! Con chuyên trì kinh.

Tôi hỏi:

- Anh chuyên trì kinh gì?

- Dạ, con trì *kinh Vô Lượng Thọ* đã ba nghìn biến.

- Anh không phải trì kinh.

- Thưa thầy, nghĩa là thế nào? Mỗi ngày con đều đọc tụng.

- Anh đọc kinh, đọc qua ba nghìn biến, chứ anh không có trì.

- Thưa thầy, thế nào gọi là trì?

- Trì là thực hành được những điều Đức Phật dạy trong kinh, anh có thực hành chưa? Anh chưa thực hành được thì chỉ được gọi là đọc kinh, ngay cả niệm kinh cũng chưa hề có. Thế nào là niệm? Tức phải ghi nhớ trong tâm, nhưng anh chỉ đọc ngoài miệng có đúng không?

- Dạ đúng!

- Anh đọc ngoài miệng mà trong tâm không ghi nhớ thì chỉ gọi là đọc kinh, chứ không thể nào gọi là niệm kinh.

- Thưa thầy! Thầy có thể nói chữ “trì” cho con nghe được không?

Tôi nêu ra một câu trong kinh: “Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lổi người”, anh có thực hành được không?

Anh ta thật thà lắc đầu đáp:

- Dạ, con chưa làm được.

- Chưa làm được là anh không có trì, trong kinh Đại thừa, Đức Phật có dạy: “Thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho người”. Thọ trì xếp hàng đầu, lý luận của Đức Phật nói anh hiểu rồi, phương pháp anh cũng hiểu rõ.

Anh có thể đem lý luận, phương pháp thực hành vào ngay trong đời sống hàng ngày của chính mình, đây mới gọi là “thọ trì”. Cho nên thọ trì và đọc tụng là hai việc khác nhau.

Nếu như bạn mới học Phật mà tôi bảo bạn đọc ba nghìn biến kinh thì mục đích là gì? Tôi chỉ bảo bạn nhớ kỹ lời dạy trong kinh điển, cần áp dụng ngay trong đời sống, thực hành qua cách xử sự, đãi nhân tiếp vật, đây gọi là “thọ trì”, như thế mới có cảm ứng. Nếu như bạn không làm theo mà đến nói với tôi: “Con cũng có cảm ứng” thì tôi có tin không? Tôi tin. Nhưng tôi tin bạn được cảm ứng không phải từ Phật, Bồ-tát mà là cảm ứng của yêu ma, quỷ quái. Thật sự yêu ma, quỷ quái đang gia hộ cho bạn, chúng nó giúp bạn tăng trưởng tham, sân, si giúp cho bạn tạo thêm ác nghiệp để mau đọa vào địa ngục A-tỳ.

Phần cuối của *kinh Lăng-nghiêm*, Đức Phật nói người học Phật có năm mươi loại âm ma; ma có sự gia trì, oai thần và năng lực rất mạnh, chúng ta không thể xem thường. Nếu bạn chánh tâm, chánh hạnh thì sẽ cảm ứng đạo giao với Phật, Bồ-tát; còn như tà tâm, tà hạnh thì sẽ cảm ứng đạo giao với yêu ma, quỷ quái.

Xã hội ngày nay rất là phức tạp, tình hình của lục đạo so với chúng ta hiện nay lại càng phức tạp hơn. Một người ở trong thời đại này muốn liễu thoát sinh tử, ra khỏi ba cõi quả thật chẳng dễ dàng, nhưng cũng không thể xem là quá khó, như vậy cũng lắm nốt! Thật ra vẫn có lối vào, vẫn có con đường để đi, đó là chúng ta nhất định phải vâng theo lời dạy của Đức Phật mà thực hành.

## ***Chương 2***

### ***Ba phúc***

#### **1. Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không sát hại, tu mười thiện nghiệp**

**a. Hiếu dưỡng cha mẹ:** Điều này, tôi giảng rất nhiều lần, chúng ta học kinh không thuộc và không hiểu ý nghĩa của kinh rõ ràng, tâm hạnh trái với lời dạy trong kinh dạy; đây là đại bất hiếu vì không cung kính, chúng ta cần phải biết rõ.

**b. Phụng sự sư trưởng:** Chúng ta là người học Phật, vị thầy đầu tiên là Đức Phật Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni. Đức Bổn Sư dạy chúng ta học theo Phật A-di-đà nên Đức Phật A-di-đà cũng là Bổn Sư của chúng ta. Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta khởi tâm động

niệm, tâm mình có giống như tâm Phật không? Suy nghĩ có giống như Phật nghĩ không? Làm thế nào giống như tâm Phật, nghĩ như Phật? Những điều này, trong *kinh Vô Lượng Thọ*, *kinh A-di-đà* nói là tâm chân thật của Phật, là mẫu mực của Phật. Chúng ta có thật sự hiểu không? Có thật sự tinh tấn tu hành không?

Tu hành là dựa theo tiêu chuẩn Đức Phật dạy, chúng ta phải sửa đổi cách nghĩ, cách nhìn sai lầm của mình trong cuộc sống hằng ngày thì gọi là tu hành. Nếu như hằng ngày chúng ta làm ra vẻ như người học Phật, nhưng trên thực tế thì lừa mình dối người, như thế nhất định có cảm ứng với ma, ma sẽ đến hộ trì cho bạn mà không phải là Phật. Dụng ý của ma đến hộ trì bạn để làm gì? Để chúng hủy diệt Phật pháp và gây chướng ngại cho Phật pháp.

Chẳng những ngay trong đời này bạn không được tự tại, không được như ý mà quả báo đời sau lại càng đáng sợ. Chúng ta có ý thức được điều này không? Chúng ta có cảnh giác không? Cho nên tôi thường khuyên các vị đồng tu, cơ duyên của chúng ta thù thắng không ai bằng, nếu trong chốc lát mất thân người bị đọa vào ba đường ác thì thật là đáng tiếc, nói ra thật khó nghe, thật rất oan uổng!

Vì thế, nền tảng của Phật pháp, căn bản của căn bản là ‘hiếu kính’, nghĩa của hai chữ hiếu kính này rất rộng lớn. Hiếu kính với tất cả chúng sinh, đó là học Phật. Nếu chúng ta làm được việc hiếu kính đối với tất cả chúng sinh, như thế thì chúc mừng bạn rồi, chẳng những bạn ra khỏi luân hồi mà còn thoát ra khỏi chín pháp giới. Bởi vì, chân thật hiếu kính tất cả chúng sinh chỉ có pháp thân Bồ-tát mới làm được. *Kinh Hoa nghiêm* nói: “Sơ trụ Viên giáo trở lên mới thực hành được”. Do đó, không thể không phát tâm này, sau khi phát tâm này rồi cần phải thật sự nỗ lực thực hành, quyết tâm làm cho được.

**c. Từ tâm không sát hại:** Trong các tội nghiệp, hành vi sát sanh là tội nghiệp nặng nhất; cho nên, Đức Phật tổng hợp trọng tâm của giới luật dạy cho chúng ta “lòng từ không sát hại”. Trong đạo Phật thường nói: “Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”. Chúng ta phải vun bồi tâm từ bi, tuyệt đối không được sát hại, cho đến làm tổn hại tất cả chúng sinh. Người không có tâm từ bi thì không thể học Phật, làm tổn hại chúng sinh thì nhất định sẽ gây kết oán thù rất nặng; do đó mà có những oan gia trái chủ báo thù lẫn nhau không dứt.

**d. Tu mười thiện nghiệp:** Người giác ngộ tuyệt đối không được kết oán thù với chúng sinh. Một khi kết oán thù với chúng sinh đều là do mê hoặc điên đảo, bị vô minh phiền não che lấp. Vì thế, chúng ta phải tu mười thiện nghiệp, đây là nền tảng của sự tu tập, chúng ta đem nó áp dụng vào cuộc sống thường ngày, tiêu chuẩn đều là lời dạy trong kinh luận, từ nền tảng này chúng ta bước vào cửa Phật.

## **2. Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi.**

**a. Thọ trì tam quy:** Chúng ta bước vào cửa Phật, trước tiên phải thọ Tam quy y. Đây là điều Đức Phật dạy cho chúng ta ra khỏi sáu đường luân hồi, mục tiêu là hướng đến Bồ-đề Niết-bàn gọi là Tam bảo. Tam bảo là Giác, Chánh, Tịnh. Bất cứ nơi nào, lúc nào chúng ta vẫn luôn luôn giữ tâm giác ngộ của mình. Giác là không mê, xưa nay chúng ta chỉ mê mà không giác, ngày nay quay đầu lại gọi là “trở về”, quay đầu thì cần phải quy y “giác mà không mê”.

Đức Phật lại dạy, do chúng ta chấp vào tri kiến và cách nghĩ, cách nhìn sai lầm nên phải quay đầu lại, nương theo chánh tri, chánh kiến. Tri kiến như thế nào gọi là chánh? Chư Phật, Bồ-tát hoàn toàn không nói:

“Tri kiến của ta là chánh tri, chánh kiến, còn tri kiến của các ông là tri kiến sai lầm”. Không có Phật, Bồ-tát như thế.

Các ngài dạy: “Tri kiến tương ứng với tự tánh là chánh tri, chánh kiến; tri kiến trái với tự tánh là tà tri, tà kiến”. Cách nói như thế, chúng ta mới khâm phục; bởi vì, chúng ta chưa minh tâm kiến tính nên phải thừa nhận cách nhìn, cách nghĩ của chúng ta đều là sai lầm. Cho nên, khi mới học Phật chúng ta không thể không nương theo Đức Phật, nhưng Phật lại dạy rất hay là chúng ta không thể nương theo Ngài mãi mãi mà chỉ có thể nương theo một thời gian. Sau khi, chúng ta minh tâm kiến tánh thì không cần nương theo Ngài nữa; trước khi chúng ta chưa kiến tánh mà không nương theo Ngài thì chẳng còn phương pháp nào tốt hơn được.

Vậy được minh tâm kiến tánh có dễ không? Là phải đoạn trừ phiền não, phá phiền não chướng. Phiền não gây chướng ngại cho tự tánh của chúng ta. Bạn còn phiền não thì nhất định không thể nào kiến tánh được, vẫn phải tu học theo pháp môn. Tu học theo pháp môn cũng là phá sở tri chướng, vì sở tri cũng làm chướng ngại tự tánh. Trừ sạch hai chướng ngại lớn này thì mới minh tâm kiến tánh.



Chúng ta nói điều này thì rất dễ dàng, nhưng thực hành thì rất khó; cho nên, Đức Phật dạy hàng phàm phu chúng ta còn bị nghiệp chướng này sâu nặng, căn tánh của phàm phu ám độn chỉ có phát nguyện cầu sinh về Tịnh độ. Phương pháp này rất tuyệt diệu, có thể tạm thời không cần đoạn Kiến, Tư phiền não mà vẫn vãng sanh về Tịnh độ, cũng không cần tu học vô lượng pháp môn; chỉ cần đầy đủ ba điều kiện Tín, Nguyện, Hạnh thì được vãng sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc diện kiến Phật A-di-đà, sau đó nỗ lực học với Ngài. Về cõi này chúng ta tu đoạn phiền não, lại học pháp môn thì đạt được cứu cánh giải thoát viên mãn.

Do đó, khi thọ trì tam quy, chúng ta phải quy y Phật A-di-đà và nương theo kinh điển Tịnh tông. Kinh điển Tịnh tông hiện nay chỉ có năm bộ kinh[2] và một bộ *luận Vãng Sinh*. Nếu bạn quy y theo hết các kinh luận này thì rất tốt, còn như chê nhiều thì trong sáu bộ này, bạn chọn bất kỳ một bộ nào để thực hành cũng được. Có lẽ sẽ có người hỏi: “Một bộ thì có ít quá không?”. Chúng ta đọc *Vãng sinh truyện* hay *Tịnh độ thánh hiền lục* thấy từ xưa đến nay có rất nhiều người ngay một bộ kinh cũng chẳng biết, suốt đời chỉ biết niệm một câu A-di-đà Phật mà họ vẫn có thể đứng vãng sanh hay ngồi vãng sanh.

Niệm một câu hiệu A-di-đà Phật còn thành tựu được, huống gì một bộ kinh? Chúng ta phải tin việc này chân thật, như trong *kinh Kim cang* nói: “Tín tâm chẳng trái nghịch” thì mới có thể thành tựu.

Tăng bảo là chúng ta quy y Bồ-tát Đại Thế Chí và Bồ-tát Quán Thế Âm. Chúng ta theo Tịnh tông, quy y Tam bảo thực tế là trên sự tướng. Đại Thế Chí biểu hiện lý trí chẳng phải tình cảm; Quán Thế Âm biểu hiện từ bi. Cho nên, chúng ta quy y Tăng là quy y từ bi theo lý trí chẳng phải từ bi theo tình cảm; từ bi theo tình cảm là việc không tốt. Từ bi phải lấy lý trí làm nền tảng, được như thế mới gọi là thọ trì tam quy.

**b. Đầy đủ các giới, không phạm oai nghi:** Chúng ta có thể giải thích giới là những giới điều mà Đức Phật đã dạy trong tất cả kinh điển mà chúng ta tuân thủ, nhưng không phải chấp chặt những giới điều. Chúng ta phải xem kỹ những giới điều trong kinh dạy, tất cả giới điều đều bao hàm trong đó, không hề thiếu sót. Từ trên nền tảng này mà khế nhập vào pháp môn của Bồ-tát.

Pháp đầu tiên của Bồ-tát là phát đại tâm, phát Bồ-đề tâm. Chúng ta muốn vãng sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc phải nhớ kỹ trong kinh Phật giảng,

điều kiện để chúng ta được vãng sanh có hai câu tám chữ. Tam bối vãng sanh trong *kinh Vô Lượng Thọ* nói bất luận là thượng bối, trung bối và hạ bối đều không khác nhau, đều là “phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”.

Thế nào là phát tâm Bồ-đề? Là tâm độ khắp chúng sinh, “chúng sinh vô biên thế nguyện độ”. Nếu như bạn ghét chúng sinh này, thích chúng sinh kia thì bạn có đến được thế giới Tây phương Cực Lạc không? Chắc chắn là không thể đến được, cho dù mỗi ngày bạn niệm mười vạn câu danh hiệu Phật, niệm một vạn tiếng danh hiệu Phật, bạn cũng không thể vãng sanh được. Vì sao? Vì bạn không có tâm Bồ-đề; điều này không thể không chú ý.

Trước đây thầy Lý[3] thường nói người ngày nay niệm Phật, một vạn người niệm Phật khó có được hai, ba người vãng sanh. Không phải họ không tinh tấn, suốt ngày xâu chuỗi chẳng rời tay, từ sáng đến tối miệng không ngừng niệm A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, nhưng vì sao họ không vãng sanh được? Vì họ không phát tâm Bồ-đề nên không phù hợp tiêu chuẩn vãng sanh. “Nhất hướng chuyên niệm” thì họ làm được, nhưng “phát tâm Bồ-đề” thì họ không làm được, do đó họ không thể vãng sanh.

Hôm qua Quán Trưởng nói chuyện với tôi về Không Lão Phu Tử. Đức học của Phu Tử có từng giai đoạn rất rõ ràng, đây là tấm gương tốt cho chúng ta. Lão Phu Tử nói “Tam thập nhi lập”. Lập cái gì? Lập chí hướng! Lập chí theo nhà Nho nói giống như Phật pháp của chúng ta nói phát tâm. Phu Tử lập chí là chí đối với sự học, suốt đời theo nghiệp học vấn. Hôm nay chúng ta lập chí là độ khắp chúng sinh, chúng sinh vô biên thế nguyện độ, chúng ta đích thực lập chí này. Bốn hồng thế nguyện là lập chí, chúng ta có thật sự lập được không?

Nhà Nho nói nếu không lập chí thì việc gì cũng không thành tựu được. Vì sao? Bởi vì chúng ta không có phương hướng, không có mục tiêu, dù cho có nỗ lực cũng không thể có kết quả. Pháp xuất thế gian so với pháp thế gian càng phải nghiêm túc hơn nhiều, chúng ta không phát nguyện thì làm sao hành? Cho nên trước tiên phải phát nguyện, phát tâm Bồ-đề chính là phát đại nguyện. Quá trình đức học của Phu Tử quả là tấm gương cho chúng ta.

“Tứ thập nhi bất hoặc”. Đến tuổi này là Ngài không bị mê hoặc, không bị cảnh giới bên ngoài lôi kéo, vì Ngài không còn mê muội.

“Ngũ thập nhi tri thiên mệnh”. Biết mệnh trời là ý nghĩa gì? Là Ngài biết biết rõ nhân duyên, quả báo; biết tất cả chúng sinh đều là hiện tượng nhân duyên, quả báo tuần hoàn tương tục.

“Lục thập nhi nhĩ thuận”. Là tâm an định, tâm thanh tịnh hiện tiền. *Kinh Kim cang* nói: “Tín tâm thanh tịnh thì sinh thật tướng”. Trí tuệ chân thật hiện ra. Đại sư Lục Tổ Huệ Năng nói trong *Đàn kinh*:

*Nếu người thật tu đạo*

*Không thấy lỗi thế gian.*

Tai họ nghe nhưng không thấy lỗi của thế gian. Trong *kinh Hoa nghiêm*, Đồng tử Thiện Tài tham học với năm mươi ba vị thiện tri thức, cũng không thấy lỗi thế gian. Cảnh giới này là cảnh giới tai đã thuận.

“Thất thập nhi tùy tâm sở dục”. Là đến bảy mươi tuổi công phu thành tựu. Giữ tâm như thế nào? Là tâm làm theo ý muốn nhưng không vượt qua phép tắc. Thế nào là phép tắc? Là hoàn toàn tương ứng với pháp tánh, tuyệt đối không trái với pháp tánh. Cũng chính là nói theo ý muốn mà Ngài tự nhiên hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Điều này thật vi diệu, đạo Phật chúng ta nói là “đại tự tại”, cuộc sống tự tại, hành vi xử sự, đối nhân

xử thế cũng tự tại. Đây chính là nói “lợi ích thật sự”, “thọ dụng thật sự”. Phu Tử làm được, chúng ta là người học Phật thì phải đạt đến một cách nhanh chóng và viên mãn.

### **3. Phát tâm bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả**

Điều sau cùng là “Tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa”. Hiện tượng trong mười pháp giới y chánh trang nghiêm là quả báo. Quả phức tạp là theo mức độ phức tạp mà nói thì nhân tất nhiên sẽ tỷ lệ thuận với quả. Vì trong nhân quả phức tạp như thế nên chúng ta cần phải cẩn thận chú ý, luôn cảnh giác chính mình từng thời khắc, tuyệt đối không được tạo nhân xấu.

Khi còn trẻ, mới tiếp xúc Phật pháp, tôi vô cùng khâm phục Đức Phật, Ngài chỉ dạy mọi người hãy nhìn mình, không nên nhìn người khác. Điều này làm tôi khâm phục năm vóc lay sát đất. Đức Phật dạy là dạy cho bạn, không phải dạy cho người khác. Nếu như bạn không vào từ cửa này mà muốn sớm thành tựu đạo nghiệp thì tuyệt đối làm không đến. Bởi vì, trọng

tâm tu học Phật pháp là thiên định, là tâm thanh tịnh. Nếu như tâm bạn luôn nghĩ đến hoàn cảnh bên ngoài rồi phân biệt nó thì đến khi nào bạn mới đạt được định? Sẽ không bao giờ đạt được mục đích ấy!

Bạn muốn thành tựu thiên định, thành tựu tâm thanh tịnh thật sự thì hoàn toàn không duyên theo cảnh bên ngoài, trở lại duyên bên trong; đây là Phật pháp cao minh; vì thế Phật pháp được gọi là “nội học” là dạy bạn không phan duyên bên ngoài. Cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng được; người tốt cũng được, người xấu cũng chẳng sao, bạn không cần để ý. Bạn đối với cảnh bên ngoài tâm luôn chân thật cung kính, thuận cảnh cũng như thế mà nghịch cảnh cũng như vậy; đối xử người thiện và người ác bình đẳng như nhau, tuyệt đối không được phân biệt, chỉ có tâm chân thành. Bạn vận dụng được tâm này thì không những người tốt, người thiện ca ngợi bạn mà người xấu cũng tán dương bạn; người xấu được bạn cảm hóa, đoạn ác tu thiện. Vì thế, Lục Tổ nói rất hay:

*Nếu người thật tu đạo*

*Không thấy lỗi thế gian.*

Người thường thấy lỗi thế gian là tự rước họa vào thân. Ngày nay, chúng ta mắc chứng bệnh nặng này rất phổ biến; từ sáng đến tối luôn thấy lỗi của người khác mà không thấy lỗi mình. Khi nào chúng ta không thấy lỗi người khác mà chỉ thấy lỗi mình thì chúng ta thành công. Công phu tu tập của bạn đạt được hiệu quả, bạn được thọ dụng thật sự.

Người khác thì thế nào? Họ tự có nhân quả của họ, quan trọng là chính mình. Nhân quả của họ, bạn không thể chịu thay cho họ, cũng không thể giúp họ thay đổi. Huống gì ở thời buổi này, ai chịu nói lỗi của người khác? Người xưa cũng không nói. Chúng ta đọc *Lễ ký*, tác phẩm đời Hán ghi, người nào nói lỗi của bạn? Chỉ có cha mẹ của bạn và thầy giáo của bạn. Vì họ có trách nhiệm dạy dỗ nên mới nói lỗi của bạn, bạn không được cãi lại. Bạn nói lỗi của bạn đồng học thì bị họ oán hận, thù hiềm rình chờ cơ hội báo thù. Do đó, ai chịu nói lỗi cho mình? Không có người nào chịu.

Phật, Bồ-tát giảng kinh, thuyết pháp một cách khéo léo để chúng ta nghe rồi nghĩ lại, mình có lỗi hay không, nếu có lỗi thì hãy mau tự mình phản tỉnh; đây gọi là “có lỗi thì sửa, không có lỗi thì khen ngợi”. Các ngài không nói thẳng lỗi của chúng ta mà các ngài chỉ



nói một cách khéo léo để chúng ta tự mình phản tỉnh, tự giác ngộ, vì tâm của các ngài thanh tịnh. Vì thế trong kinh, luận nói lỗi lầm của hàng phàm phu rất nhiều, nhưng trên thực tế Đức Phật chẳng thấy lỗi lầm của người nào; đây là sự tài tình trong cách dạy học của Đức Phật nên Ngài chẳng mất tâm thanh tịnh.

Chúng ta phải hiểu rõ những điều này để tự mình phản tỉnh, hiểu được lòng từ bi chân thành của chư Phật, Bồ-tát thật bao la. Chỉ cần chúng ta tự nỗ lực, tu hành đúng lời dạy của các ngài, không cần quan tâm đến hoàn cảnh thì tự nhiên có Phật hộ niệm; Hộ pháp, Thiện thần ủng hộ chúng ta. Chúng ta không cần lo lắng có người đến phá hoại, gây chướng ngại. Bằng không, dù người khác không đến gây chướng ngại mà chính mình lại tự gây chướng ngại trước. Chúng ta nghĩ làm việc gì thì đó chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước làm hỏng chính mình trước tiên; điều này chúng ta cần phải nhìn kỹ mà buông xả.

Chúng ta phải tin chắc có sự hộ niệm của chư Phật. Sự hộ niệm này chính là tất cả chư Phật thường nhớ nghĩ và quan tâm chúng ta; đây là sự thật. Hộ pháp, Thiện thần tôn kính, khâm phục nên luôn luôn ủng hộ chúng ta. Còn nếu mình luôn nghi ngờ thì chẳng những Đức Phật không hộ niệm mà Thiện thần, Hộ

pháp cũng không che chở. Chúng ta phải tự xét kỹ, bằng không thì chịu thiệt thòi rất lớn.

Vì thế, hai chữ “tin Phật” thật không dễ dàng, tin Phật rồi, chúng ta có còn vọng tưởng không? Còn lo âu, còn bận tâm không? Tất cả đều không còn, như thế mới nhất tâm hướng về đạo. Đạo ở đâu? Đạo chính là ngay trong cuộc sống, là chuyện ăn cơm, mặc áo. Chúng ta đọc đoạn mở đầu trong *kinh Kim Cang* ghi: “Đức Phật Thích-ca đấng y, ôm bát, vào thành Xá Vệ khát thực”; đây chính là đạo. Do đó, chúng ta có thể biết trong cuộc sống thường ngày chẳng có gì thay đổi, công việc hằng ngày cũng như vậy; những việc xử sự, đãi nhân tiếp vật, xã giao vẫn như thường.

Phật, Bồ-tát khác với phàm phu ở điểm nào? Phàm phu khởi tâm động niệm trong tất cả cảnh duyên vì phân biệt chấp trước nên trái với đạo. Còn Phật, Bồ-tát ngay trong cuộc sống không khởi tâm động niệm, không phân biệt, không chấp trước, hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức. Cuộc sống của các ngài tự tại, giao tiếp tự tại, được đại tự tại, được đại viên mãn.

Đại tự tại, đại viên mãn đều từ trong tâm thanh tịnh sinh ra. *Kinh Kim Cang* nói rất hay: “Tín tâm thanh tịnh thì sinh thật tướng” tức là sinh trí tuệ thật tướng

Bát-nhã. Trí tuệ thật tướng Bát-nhã hiện ra thì làm sao mà không được tự tại! Làm sao mà không viên mãn! Rốt cuộc đều do tâm thanh tịnh.

Vì thế, người tu hành ở bất cứ lúc nào, nơi nào cũng luôn luôn giữ tâm thanh tịnh, cũng chính là Giác, Chánh, Tịnh mà phần trước nói là Tam quy. Giác là không mê, Chánh là không tà, Tịnh là không nhiễm. Đạo lý niệm Phật cầu sinh về Tịnh độ như thế, lẽ nào chúng ta không được vãng sanh?

Nói về nhân duyên ở đời, như trong kinh Đức Phật dạy: “Chúng ta có thể làm được việc thế gian, nhưng không được làm theo ý thế gian”. Hai câu nói này thật là hay. Việc thế gian chúng ta có thể làm được, *kinh Hoa nghiêm* ghi: “Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Vậy chướng ngại ở đâu? Chướng ngại ở ý thế gian. Ý thế gian là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bạn phải đoạn trừ những thứ này. Ý nghĩa hai câu này rất sâu rộng.

Đức Phật thuyết pháp suốt 49 năm, giảng kinh hơn ba trăm hội. Ngài giảng điều gì? Chính là giảng những điều này, muôn nghìn lời nói, nói không cùng, đối với người, đối với việc, đối với sự vật; chúng ta nghĩ như

thế nào? Nghĩ là sai lầm, nghĩ là rơi vào trong ý thức, nghĩ chính là vọng tưởng.

Có lẽ bạn hỏi: Chẳng phải mọi người đều phải suy nghĩ đó sao? Không sai! Mọi người đều là phàm phu, đều có vọng tưởng. Có phải ai cũng như thế không? Chỉ trừ Phật, Bồ-tát không suy nghĩ như vậy. Đáng tiếc là bạn chưa thấy, những điều bạn thấy đều là phàm phu; cho nên, bạn cho việc mình suy nghĩ bình thường.

Tại sao Phật, Bồ-tát không có suy nghĩ như thế? Bởi vì, các ngài biết vạn pháp đều không. Trong *kinh Kim cang* ghi: “Không thể nắm bắt được tâm ba thời”. Các ngài biết nghĩ là không, các pháp do duyên sinh, duyên sinh là tánh không, nên nghĩ cũng là không thì có gì để đâu mà suy nghĩ! Các ngài không suy nghĩ, nhưng đối phó sự việc lại có thể chu đáo mọi mặt. Tại sao các ngài làm chu đáo? Là phát xuất từ trí tuệ.

Tôi nêu ra một ví dụ, khi chúng ta đọc kinh điển thấy lời Đức Phật dạy có hay không? Rất có thú vị, lớp lang không một chút lộn xộn; bất luận là giảng lý hay sự, đều đâu ra đó. Phật không khởi ý niệm: “Lần này, Ta phải giảng pháp như thế nào?”. Chưa hề, Ngài không khởi tâm, không động niệm, hoàn toàn tùy

thuận tự tánh, từ trong tâm tánh phát ra tự nhiên như thế.

Chúng ta còn khởi tâm động niệm nên hành động còn nhiều thiếu sót. Vì sao nhiều người giảng mà chẳng có ai thành công, tại sao nhiều người viết sách mà chẳng có ai viết hay? Cho nên, chúng ta học Phật là học không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, mọi việc đều dùng tâm chân thành. Tâm chân thành tất nhiên phát sinh trí tuệ, nên tự nhiên được chư Phật gia trì. Sự gia trì này chính là sự hộ niệm, sự quan tâm của chư Phật.

Tâm chân thành là tâm Phật, bạn với Phật là đồng tâm. Bốn hoằng thệ nguyện là đồng nguyện với Phật, đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng tâm. Chúng ta có hiểu được ý nghĩa này không? Ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta làm được bao nhiêu phần? Đây chính là điều chúng ta tu hành. Tại sao chúng ta hành không đạt hiệu quả? Vì sao không cải thiện được cuộc sống của chúng ta? Nguyên nhân là ở tại chỗ này.

Chúng ta xét kỹ lại mình, tự kiểm điểm mình thì thấy chúng ta làm sai rồi! Hôm nay chúng ta thuận theo phiền não, tùy thuận tập khí. Phiền não là tham, sân, si. Chúng ta tùy thuận mấy thứ này; mắt thấy sắc đẹp,

tai nghe tiếng hay, liền khởi tâm tham đắm, khởi tâm kiêu mạn, việc gì không vừa ý thì nổi giận; những điều này đều là ngu si.

Thế nên, có người này nhìn bề ngoài dường như là học Phật, nhưng trên thực tế đối với người, đối với sự việc, đối với sự vật thì luôn khởi tâm động niệm chẳng có chút gì sửa đổi. Trong kinh Đức Phật dạy hai chữ “thọ trì”; chẳng những chúng ta không làm được mà không hiểu ý nghĩa hai chữ này, nếu có hiểu thì lại hiểu sai; cho rằng mỗi ngày tôi tụng kinh một lần là thọ trì. Chúng ta biết sai ở đâu không?

Tôi nói thật, chúng ta muốn đạt được hiệu quả công phu tu tập là cải thiện cuộc sống của chúng ta, chẳng những cải thiện đời sống hiện tại mà còn cải thiện đời sau. Cuộc sống đời sau, ý nghĩa này thật là rất dài. Theo cách sống hiện tại của chúng ta đúng như trong kinh, luận Đại, Tiểu thừa Đức Phật dạy, sau khi chúng ta mất thân người, đời sau muốn được thân người, thật là khó. Vậy chúng ta sẽ đi về đâu? Phần đông đọa trong ba đường ác.

Làm sao chúng ta biết mình đọa vào ba đường ác? Chỉ cần nghe mọi người nói một câu thì biết rõ: “Chết rồi làm quỷ”. Mọi người đều cho rằng, sau khi chết rồi

đều làm quý. Tôi chưa nghe ai nói chết rồi làm người mà chỉ nghe nói sau khi chết rồi làm quý.

Đức Phật thường dạy chân lý: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sinh”. Theo cách nghĩ của bạn người chết đều thành quý. Bạn có ý nghĩ, quan điểm như vậy thì nhất định bạn đi làm quý rồi! Có bao nhiêu người suy nghĩ sau khi chết được làm người, hoặc sinh lên cõi trời hay làm Phật, Bồ-tát; điều này rất ít nghe nói đến, chỉ có nghe người chết đều bị làm quý. Chúng ta không nên cho câu nói này là bình thường, chưa chắc là đúng. Thật ra câu nói này là đúng, câu nói này thật không bình thường.

Tất cả pháp từ tâm tưởng sinh, *kinh Hoa nghiêm* ghi: “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Đây cũng là lời Đức Phật dạy, con người sau khi chết, được thân người lại rất khó; huống gì theo nguyên lý kinh Phật đã dạy, đời sau muốn được làm thân người thì nhất định phải đầy đủ điều kiện của năm giới. Năm giới với năm thường của nhà Nho ở Trung Quốc nội dung giống nhau. Năm thường là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

1. Nhân: Là nhân từ chúng ta làm được không? Đối với người, đối với vật chúng ta có lòng nhân từ chưa?

2. Nghĩa: Đối với người, đối với sự vật, chúng ta có tận tâm làm tròn nghĩa vụ chưa? Tuy có thù lao, nhưng không xem trọng thù lao mà cho là việc bổn phận của ta. Chúng ta phải tận tâm tận lực làm cho tốt; đây là đạo nghĩa, nhưng không nên xem là trả thù lao. Thù lao nhiều thì tôi làm nhiều, thù lao ít thì tôi làm ít, hạng người này không có nghĩa.

3. Lễ: Giữa người với người phải có lễ phép qua lại.

4. Trí: Nói đơn giản là lý trí, chẳng phải theo tình cảm mà làm việc.

5. Tín: Là tín dụng, chữ tín rất quan trọng là “không dối mình, không lừa người”. Tự lừa dối mình là lương tâm bị mê muội. Chúng ta thường nghe tục ngữ nói: “Người không có lương tâm”. Người không có lương tâm thì bàn đến chữ tín làm gì? Bên trong lương tâm mê muội; bên ngoài dùng nhiều thủ đoạn tinh vi lừa gạt người khác.

Người nào phạm năm điều này thì đời sau không làm được thân người. Chúng ta làm được năm điều này thì lương tâm không có hổ thẹn, chắc chắn đời sau được làm thân người. Chúng ta xem những người này trong xã hội ngày nay, lại so với mình, điều quan trọng nhất là tự kiểm điểm mình, tự mình có làm được hay



không? Tự mình đời sau có được thân người không? Nếu như chúng ta không có nhân, nghĩa, lễ, trí, tín thì đời sau nhất định đọa trong ba đường ác.

Như tôi vừa nói, mọi người đều nói sau khi chết làm quý, trong sáu đường luân hồi, không đến đường khác mà cứ khăng khăng chọn đường quý, nhưng đã nói đến đường quý thì phải có lý của nó. Điều kiện của đường ngạ quý là tâm tham; tham danh tiếng, tham lợi dưỡng, tham sắc đẹp; đối tượng tham rất nhiều, chỉ cần nặng tâm tham là nghiệp nhân của đường ngạ quý.

Tâm nặng sân hận, ganh tỵ là nghiệp nhân của đường địa ngục. Không có trí tuệ, không phân biệt được thật-giả, chánh-tà, thiện-ác là nghiệp nhân của đường súc sinh. Tham, sân, si là nghiệp nhân của ba đường ác. Chúng ta tự xét mình có tham, sân, si không? Tham, sân, si, ý niệm này có nghiêm trọng không? Nếu như ý niệm này nặng thì chúng ta phải luôn cảnh giác. Nếu không cảnh giác thì tương lai của chúng ta sẽ tăm tối, chúng ta muốn nghĩ đến niệm Phật cầu sinh về thế giới Tây phương Cực Lạc thì nhất định phải diệt tham, sân, si; siêng tu ba tư lương là Tín, Nguyện, Hạnh theo đúng lời Phật dạy mà tu hành. Đời nay, chúng ta không để thời gian trôi qua uổng phí, nhân duyên đời này thù thắng không gì sánh bằng. Chúng ta thật sự

gặp được Phật pháp, lại gặp được pháp môn Tịnh độ rất thù thắng. Duyên phận này không thể nghĩ bàn, trong bài kệ khai kinh ghi: “Trăm nghìn vạn kiếp khó gặp được”. Cư sĩ Bành Tế Thanh ở đầu nhà Thanh nói: “Một ngày hiểm hoi khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”. Chúng ta đã gặp được rồi, nhân duyên thiện căn, phước đức đầy đủ; nếu như tự mình không nắm bắt để nó trôi qua thì thật là đáng tiếc.

Hôm nay, tôi tiếp tục luận bàn về một số chương ngại trong sự tu hành. Đức Phật đích thực là bậc Nhất Thiết Trí; giống như tín đồ tôn giáo ở thế gian ca tụng thần “việc gì cũng biết, cái gì cũng làm được”. Sau khi, Đức Phật nhập diệt đến nay khoảng hơn 2500 năm, những chương ngại của chúng sinh tu học Phật pháp, vào thời kì mạt pháp; thuở xưa, khi Đức Phật giảng kinh, thuyết pháp đã từng nói việc này; nếu Ngài không phải là bậc Nhất Thiết Trí chân thật thì không nói được như thế.

### ***Chương 3***

#### ***Chương ngại sự tu hành***

Thời đại ngày nay, người tạo tội nghiệp có thể nói là rất phổ biến, họ xem việc này là việc làm bình thường, cho nên chẳng thấy lạ cũng không cần quan tâm mà

không biết quả báo là thật đáng sợ. Có bao nhiêu người học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, thật sự giác ngộ? Thật sự quay đầu?. Trong kinh Đức Phật cũng nói người này rất hiếm có, thật ít thấy; nhưng không thể nói là không có, chỉ nói là rất ít. Chúng ta tự hỏi có phải mình là một trong số ít những người Đức Phật đã nói ở trên không? Đây là điều chúng ta cần phải nghiêm túc phản tỉnh, phải kiểm điểm.

Khi Đức Phật còn tại thế từng có những vị Bồ-tát thị hiện rất ngu si không có trí huệ, tạo nhiều tội nghiệp; cho dù muốn tu hành nhưng gặp chướng ngại rất nhiều. Các ngài có thật như thế không? Chúng ta hãy hình dung lúc đó chưa chắc là có thật. Bởi vì, khi một Đức Phật xuất hiện ở đời, có rất nhiều Đức Phật quá khứ và các Bồ-tát đến giúp Ngài hoằng pháp lợi sinh, các ngài thị hiện làm chúng tỳ-kheo, chúng Bồ-tát của Đức Phật ấy; thậm chí làm chúng hộ pháp của Phật. Bất kỳ các ngài biểu hiện thuận hạnh hay nghịch hạnh đều là cố ý giả vờ. Vì sao các ngài làm như thế? Vì các ngài muốn giáo hóa tất cả chúng sinh; đây thật là đại từ, đại bi.

Nếu như các ngài không thị hiện như thế mà giáo pháp lại rất nhiều thì Đức Phật không thể nào nói hết. Bởi vì, Đức Phật thuyết pháp theo căn cơ chúng sinh, các

Bồ-tát thị hiện nhiều hình thức để thỉnh cầu pháp thay cho chúng sinh. Có vị hỏi pháp bằng ngôn ngữ; có vị cố ý tạo những hạnh ác để Đức Phật nhìn thấy mà khai đạo, giáo huấn; đây là dùng thân nghiệp để thỉnh pháp. Ngoài thỉnh pháp bằng khẩu nghiệp, thân nghiệp ra, còn có thể thỉnh pháp bằng ý nghiệp. Chúng ta xem trong kinh Đại thừa, các vị đệ tử khởi tâm động niệm tuy họ không nói ra nhưng Đức Phật đã biết. Như trong *kinh Vô Lượng Thọ* ghi một đoạn về vương tử A Xà Thế. Khi vương tử có ý nghĩ thỉnh cầu pháp, nhưng chưa nói ra thì Đức Phật liền nói nhân duyên đời quá khứ của vương tử. Do đó, chúng ta biết ba nghiệp thân, khẩu, ý đều có thể thỉnh pháp.

Vì thế, khi chúng ta biết rõ điểm này, thì đối với mặt hạnh của các vị tỳ-kheo, Bồ-tát được ghi lại trong kinh điển, chúng ta không nên khinh mạn, xem thường mà phải biết các ngài vì lòng đại từ, đại bi thay chúng ta thỉnh pháp. Các ngài biểu lộ bằng tâm ác, khẩu ác, hạnh ác là để làm bài học dạy chúng ta ngày nay. Nếu không có các ngài thỉnh cầu thì Đức Phật không chỉ dạy, làm sao chúng ta biết mình phạm lầm lỗi? Làm sao biết mình phạm tội nặng?

Tôi nêu sơ lược một ví dụ trong kinh, việc này tôi thường giảng để nghiên cứu học tập, nhưng đại chúng

vẫn xem thường, có những người vì theo sự cao hứng của mình, hoặc theo tâm thích thú mà đến mắng người, phỉ báng người, hủy nhục người, nhưng họ không biết mình tạo quả báo, tội nghiệp thật rất đáng sợ.

Trong kinh điển Đức Phật có kể một câu chuyện về người xuất gia, mà người xuất gia này khi Đức Phật còn tại thế, chẳng phải thời mạt pháp. Người xuất gia này tự cho mình nghe nhiều hiểu rộng, thường dự trong hội của Đức Phật nghe Ngài giảng kinh, thuyết pháp. Vì nghe nhiều nên ông ta ý mình là người học rộng rồi sinh tâm kiêu mạn, theo người ngày nay nói là “đáng được tự hào”. Khi Phật còn tại thế, mọi người tu hành rất tốt, trì giới thanh tịnh, nghe kinh cũng rất nhiều, đáng được kiêu ngạo, nhưng kiêu ngạo là phiền não, bạn thấy họ không phát sinh trí tuệ mà sinh phiền não; điều này sai rồi.

Còn có một số người tu hành, tuy không có tâm kiêu mạn, họ tu khổ hạnh, ít muốn biết đủ, điều này rất khó làm được; giống như những người đời sau ở núi, ở am tranh, tu định, thân tâm so với người bình thường thật sự thanh tịnh, nhưng họ chấp tướng mà có chấp tướng là sai rồi. *Kinh Kim cang* ghi rất hay: “Nếu Bồ-tát còn thấy có ngã tướng, nhân tướng,

chúng sinh tướng và thọ giả tướng thì chẳng phải Bồ-tát”. Đức Phật không thừa nhận người này là Bồ-tát. Chúng ta nghĩ thử, Phật ở đời còn như vậy, huống gì thời mạt pháp đã cách Phật hơn 2500 năm.

Khi Đức Phật còn tại thế, có thể nói suốt 49 năm Ngài chỉ giảng kinh, thuyết pháp. Lúc đó, khoa học kỹ thuật chưa phát minh, Ngài thuyết pháp ở một chỗ, chúng sinh ở xa không có cơ hội đến nghe, cơ duyên nghe pháp rất khó gặp được. Do đó, Ngài sai các vị đệ tử xuất gia và tại gia có khả năng giảng kinh, thuyết pháp đi đến các nơi để thay Ngài hoằng pháp lợi sinh. Những người được Đức Phật cử đi là những vị ở trong hội của Đức Phật giống như tu học đã tốt nghiệp. Họ có khả năng giảng kinh cũng biết tu hành và tu hành rất tốt, nên được Ngài sai đi các nơi truyền bá giáo pháp.

Trí tuệ và phước đức của Đức Phật viên mãn, đương nhiên Ngài được tất cả đại chúng cung kính. Đệ tử của Ngài thì không được như vậy, những vị được Ngài cử đi, phần đông đều được thánh chúng cung kính, làm theo lời họ dạy; nhưng cũng có một số vị đệ tử bị thánh chúng không bằng lòng, xem thường và hủy báng.

Chúng ta biết phiền não và tập khí của chúng sinh trong sáu đường rất nặng. Phiền não gồm có tham, sân, si, mạn, tật đố. Những phiền não này không cần học mà sinh ra thì đã sẵn có. Khi họ nhìn thấy người khác hơn hẳn mình chẳng những không khâm phục mà còn tìm cách để phá hoại. Ngày nay, vào thời kỳ mạt pháp, những chuyện này so với xưa kia rất nhiều; bất cứ lúc nào, nơi nào, chúng ta đều có thể nhìn thấy.

Hoằng pháp là việc tốt, nhưng người làm việc tốt thì thường gặp nhiều gian nan, trắc trở. Đức Phật kể, lúc ấy có hai vị tỳ-kheo thuyết pháp là đệ tử của Ngài, họ được cử đi nơi xa để hoằng pháp lợi sinh. Hai vị này có đức hạnh, biện tài khéo léo, tất nhiên sẽ được tín chúng cung kính, tiếp đón nồng nhiệt; cho nên hai vị pháp sư này gặp pháp duyên rất thù thắng, tín chúng rất đông, đương nhiên nhận sự cúng dường cũng rất nhiều.

Có một vị pháp sư khác đến sau nhìn thấy như thế nên rất khó chịu, tâm ganh tỵ nổi lên, tìm cách gây chướng ngại họ. Do đó, vị này phao tin đồn nhảm là hai vị pháp sư này phá bốn giới trọng (sát, đạo, dâm, vọng), chỉ biết nói lý mà không làm đúng đạo lý.

Có người khiêu khích, có người phao tin đồn nhảm, có người phỉ báng, có người ly gián hai vị pháp sư này. Những điều này làm cho tín chúng nghi ngờ họ, mất đi niềm tin. Do vậy, pháp duyên dần dần giảm, thính chúng đều bỏ đi. Vị pháp sư ganh tỵ thuyết pháp cho mọi người, mục đích của ông ta đã đạt được, nên giảng pháp rất thành công. Nhưng Đức Phật dạy, vì ông ta tạo ác nghiệp, dựng việc vu khống cho người khác, nên quả báo của ông ta sẽ chịu sáu trăm vạn năm ở địa ngục A-tỳ, sáu trăm vạn năm là tính theo thời gian ở nhân gian chúng ta. Trung Quốc được gọi là nước có nền văn minh cổ trên thế giới, vì lịch sử Trung Quốc có 5000 năm, các vị nghĩ thử, 5000 năm vẫn chỉ là một nửa của một vạn năm, nhưng ông ta chịu tội ở địa ngục A-tỳ thời hạn là sáu trăm vạn năm.

Sau sáu trăm vạn năm, ông ta thoát khỏi địa ngục A-tỳ, nhưng tội vẫn chưa hết, tội nặng này trả xong, vẫn còn tội khác nhẹ hơn. Vì thế, khi ông ta bị chuyển đến địa ngục Đẳng Hoạt, thời gian là bốn trăm vạn năm, lại sinh vào địa ngục Hắc Thành, thời gian là hai trăm vạn năm; sau đó, lại chuyển đến địa ngục Thiêu Nhiệt cũng sáu trăm vạn năm. Thời gian ở bốn địa ngục này, tổng cộng là một nghìn tám trăm vạn năm. Câu chuyện này do Đức Phật kể lại. *Kinh Kim cang* nói: “Nhu Lai là người nói lời chân thật, nói sự thật, nói



đúng, không nói dối, không nói sai khác”. Đức Phật tuyệt đối không nói sai một câu.

Chúng ta nghĩ thử, tạo tội nghiệp rất dễ dàng. Vì sao có tội nặng như thế? Điều này Phật thường nói, nhưng chúng ta nghĩ chưa thông, dường như tội báo rất nặng quá sức chịu đựng. Thật ra, các vị chỉ cần đọc kỹ giới kinh thì hiểu rõ, trong Phật pháp kết tội không có người kết tội người khác, không giống ở thế gian có luật pháp, có quan tòa xử án. Trong Phật pháp không có việc đó, chư Phật, Bồ-tát không xét xử, không làm quan tòa, cũng không giống luật pháp ở thế gian, phải trừng phạt tội nhân như thế nào, các ngài chỉ có tâm từ bi.

Vì sao có những tội nghiệp như thế? Tội này gọi là “tánh tội”. Thực ra là mình làm mình chịu. Địa ngục ở đâu? Địa ngục là tội báo của chính bạn biến hiện ra, chẳng phải có người đi xây dựng địa ngục để bạn vào đó chịu tội. Phật, Bồ-tát không làm việc này; chư thiên, quỷ thần, vua Diêm La cũng không làm việc này.

Trước đây, lão cư sĩ Chu Cảnh Trụ từng kể qua câu chuyện, sau đó có viết lại thành sách, hình như trong cuốn *Bát đại nhân giác kinh giảng ký*. Nhạc phụ của

cur sĩ là tiên sinh Chương Thái Viêm, ông Chương giữ chức Quốc học thái sư vào năm đầu Dân Quốc, lúc còn tại thế, ông từng làm phán quan ở Đông Nhạc. Đông Nhạc Đại Đế là Đại Quý vương, quyền lực của ông ta chỉ thua Diêm La vương một bậc. Chức phán quan tương đương với bí thư trưởng ngày nay, địa vị rất cao. Tiên sinh Chương Thái Viêm là người học Phật, nghe nói trong đó có hình phạt pháo lạc (pháo lạc là trụ đồng bốc cháy, bảo tội nhân đến ôm lấy). Tiên sinh nói hình phạt này quá tàn khốc, nên kiến nghị với Đông Nhạc Đại Đế nên bỏ hình phạt này. Đông Nhạc Đại Đế chẳng nói gì, chỉ mỉm cười liền sai hai con quý dắt tiên sinh đến chỗ hành hình để chính mắt nhìn thấy. Hai con quý dắt tiên sinh đi rất xa, chỉ một nơi ở phía trước và nói: “Ồ phía trước kia!”. Nhưng tiên sinh cũng không nhìn thấy. Khi ấy, tiên sinh chợt tỉnh ngộ, ông suy nghĩ hình phạt này chẳng phải con người tạo ra mà trong tự tánh của họ biến hiện. Điều này hoàn toàn tương ứng với *kinh Địa Tạng bồ-tát bốn nguyện*.

Trong kinh nói địa ngục chỉ có hai hạng người thấy được:

1. Người gây tội nghiệp đi chịu hình phạt, ấy là biến hiện.

## 2. Bỏ-tát vào địa ngục cứu độ chúng sinh.

Nếu không phải hai hạng người này thì cho dù địa ngục ở trước mắt bạn vẫn không thấy được; cho nên Chương Thái Viêm không thấy được. Do đó, chúng ta mới hiểu chẳng phải vấn đề tà ác, nhân từ mà là quả báo từ “tánh tội” biến hiện ra.

Như một người thường ngày làm việc ác, ban đêm anh ta hoàn toàn nằm thấy ác mộng. Ai gây cho anh ta? Là tự tánh của anh ta biến hiện ra, hoàn toàn không phải người khác tạo cơn ác mộng để cho anh ta chịu, mà tự mình biến hiện ra.

Tội từ nơi đâu, rốt cuộc nặng như thế nào? Đức Phật dạy chúng ta tội nghiệp họ đã tạo. Đối tượng chẳng phải là hai vị pháp sư thuyết pháp mà do những người phỉ báng hai vị này. Thật ra, tội này không nặng. Tội xác định từ nơi đâu? Là từ tất cả tín chúng ở địa phương, họ phỉ báng là vì vị pháp sư mới đến làm cho họ không còn tin tưởng Phật pháp, không muốn nghe Phật pháp, lại không muốn nương theo Phật pháp tu hành. Vị này đoạn mất thiện căn, pháp thân tuệ mạng của chúng sinh ở nơi ấy nên tội bắt đầu từ đây, tội này rất nặng.

Trong kinh Đức Phật thường dạy giết sinh mạng người là tội nhẹ. Bạn giết người đó, sau bốn mươi chín ngày, người ấy đi đầu thai, người bị giết rất dễ được làm thân người; bởi vì, người bị giết không có tội, chỉ có người giết chết người khác mới có tội. Đời này, chúng ta được làm thân người là nhờ có phước khác, mặc dù chúng ta bị người giết, nhưng sau bốn mươi chín ngày đi đầu thai vẫn được làm người, đời sau vẫn tiếp tục hưởng phước; cho nên, giết sinh mạng người là tội nhẹ, đoạn tuệ mạng của người là tội nặng.

Phật pháp không dễ gì nghe đến, cơ duyên này thật rất khó được. Trong kinh dạy: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Nghe Phật pháp so với làm thân người càng khó hơn, đây là sự thật. Một người suốt đời được nghe Phật pháp, nếu giác ngộ rồi thì đời này người ấy thành Phật. Thành Phật rồi, bạn thử nghĩ xem, công đức của người đó được chư Phật ca ngợi vô cùng. Hôm nay, bạn đoạn mất nhân duyên của họ, tội của bạn có nặng không? Tội này tính ra từ đây.

Vì thế, Đức Phật dạy người tạo tội nghiệp này phải đọa địa ngục một nghìn tám trăm vạn năm; ra khỏi địa ngục này vẫn có quả báo khác. Sau khi thoát khỏi địa ngục mới được làm thân người. Đức Phật dạy người này trong năm trăm đời sinh ra bị mù bẩm sinh; sau

năm trăm đời thì tội này ngày càng giảm nhẹ, nhưng vẫn thường sinh ở vùng biên địa, nói theo Phật pháp, biên địa chính là vùng có trình độ văn hóa lạc hậu. Người ngu si không thể tiếp nhận sự giáo dục tốt đẹp, bản cùng thấp kém, thường bị người khác phỉ báng, trêu chọc, lại còn bị ức hiếp; đây là nghiệp báo trong đời quá khứ đã tạo.

Người này đời trước cũng từng xuất gia tu học, vì nhân ganh tỵ gây chướng ngại mà tạo tội nặng như thế. Cho nên, có lúc họ cũng có ý niệm giác ngộ muốn tu hành; nhưng niệm này chỉ khởi tạm thời, vì do nghiệp chướng nặng nề, nên ý nghĩ thoáng qua rất nhanh. Như thế, chúng ta mới biết tu học được rất là khó.

Chúng ta phải khẳng định, trong đời quá khứ tự chúng ta đã từng tạo tội, không phải Đức Phật dạy cho người khác mà dạy cho chúng ta. Hôm nay, chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp, phải biết từng có thời gian dài đã chịu những tội báo này. Đức Phật dạy những điều trên, hôm nay có bao nhiêu người tiếp nhận? Có bao nhiêu người tin theo?

Chúng ta đọc kinh Phật, nghe các thầy giảng pháp, giống như nghe câu chuyện thần thoại, những câu

chuyện thần thoại Phật dạy dường như chẳng có liên quan đến chúng ta. Ở đây, chúng ta hiểu được lời Phật dạy chính là chỉ dạy cho chúng ta. Khi Đức Phật dạy tương lai nghiệp chướng sẽ được tiêu trừ, được sinh về thế giới Tây phương Cực Lạc, được gặp Phật A-di-đà, sẽ được Ngài thọ ký cho chúng ta. Lời này có đúng không? Rất đúng! Vì sao? Vì chúng ta từng nghe qua một câu danh hiệu A-di-đà Phật, từng thấy qua tượng đức, tượng vẽ của Ngài nên trong A lại da thức đã có chủng tử Phật A-di-đà; đây gọi là: “Khi tai nghe qua, mãi là hạt giống đạo”. Đạo lý là ở đây.

## ***Chương 4***

### ***Tiêu trừ chướng ngại***

Ngay trong đời này, nếu chúng ta không tinh tấn tu học, không tiêu trừ những chướng ngại thì đời này không được vãng sanh; cho dù, chúng ta không tạo tội nặng nhưng cũng không thể vãng sanh. Nếu như chúng ta tiếp tục tạo tội nặng, hủy báng Phật, Pháp, Tăng thì phiền phức lớn rồi, phải bị đọa vào địa ngục và đầu thai làm súc sinh, làm kẻ ngu si, trải qua vô lượng kiếp thật là khổ sở.

Vì thế, chúng ta phải biết sám hối, phải thật sự ăn năn. Ăn năn trên căn bản là phải thay đổi quan niệm của

chúng ta, sửa đổi từ trong tâm, từ trong cuộc sống hằng ngày đối với người, đối với công việc. Trước tiên, chúng ta phải sửa đổi từ trên sự tương thì mới có hiệu quả. Đức Phật đã nói cho chúng ta nghe biết bao nhiêu là ví dụ; bởi vì, sự việc phức tạp nói không hết, chúng ta phải có khả năng nghe một biết mười. Khi nghe Đức Phật giảng một ví dụ thì liên tưởng đến nhiều sự việc tương tự, những điều cần phải sửa đổi.

### ***1. Không tìm lỗi của người khác***

Trước tiên, từ nay về sau đối với thiện tri thức hoằng pháp, bất luận người đó là tại gia hay xuất gia, khi chúng ta nhìn thấy họ phạm lỗi; hoặc nghe nói họ phạm lỗi, dứt khoát không nói. Chúng ta phải thật sự làm được “thấy mà không thấy, nghe mà không nghe”.

Chúng ta là phàm phu, cảnh giới họ là gì, làm sao chúng ta biết được? Nếu như họ là phàm phu, họ tạo tội nghiệp thì chính họ chịu quả báo, còn như chúng ta đi đến chỗ nào cũng rêu rao, cũng phân biệt, chấp trước thì tự chúng ta phải chịu quả báo, việc này thật không nên làm. Tuyệt đối chúng ta không gây chướng ngại việc hoằng pháp lợi sinh và cũng không gây

chương ngại cơ duyên thính chúng nghe pháp ở một khu vực nào đó.

Chúng ta không nên tìm khuyết điểm của người khác, chỉ cần khởi ý nghĩ đã là không tốt rồi, huống gì thể hiện bằng hành động? Việc này gây chương ngại rất nhiều đối với sự tu hành của chúng ta. Như vậy, tu hành là tu điều gì? Điều này chúng ta không thể không biết.

Chúng ta tu theo Giác, Chánh, Tịnh. Giác là không mê, Chánh là không tà, Tịnh là không nhiễm. Tông Tịnh Độ nằm trong ba điều này, đặc biệt chú trọng tâm thanh tịnh; tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Nếu chúng ta thường đi tìm lỗi lầm của người khác thì tâm của chúng ta làm sao thanh tịnh? Muốn tâm mình thanh tịnh, việc gì của người khác đều không nên xen vào thì tâm của chúng ta mới được thanh tịnh, mình luôn tìm lỗi của người khác thì nhất định không bao giờ có tâm thanh tịnh. Người này hoàn toàn sẽ không đắc định, không có định thì không có trí tuệ, không có định tuệ, chắc chắn người này bị vô minh phiền não che lấp. Một người suốt ngày phát sinh vô minh, phiền não thì làm sao không tạo tội nghiệp? Điều này chúng ta nhất định phải ghi nhớ.



## ***2. Không được khen mình, chê người***

Hôm qua, tôi đã nói, cho dù các vị tu hành đúng pháp, công phu đạt được hiệu quả, thật sự được thọ dụng Phật pháp, nhưng cũng không được khen mình chê người. Bệnh này thường xảy ra, mọi người thường hay ca ngợi pháp môn của mình, tự cho mình tu hành thành công, người khác không làm được; điều này là không nên, cũng là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Bạn tự cho mình tu hành thành tựu. Vậy so với Bồ-tát và A-la-hán thì sao? Khác xa, điều này phải tính thế nào? Tuyệt đối không được khen mình rồi phỉ báng người khác, tình trạng này đã có từ xưa, ngày nay lại rất nhiều mà không biết tội nghiệp này rất nặng.

Chúng ta niệm Phật cầu sinh về Tịnh độ Tây phương Cực Lạc; thấy người tham thiền giống như gặp oan gia đối đầu; thấy người tu học Mật tông cũng như vậy. Như thế có được không? Thiền là Đức Phật truyền, Mật cũng do Ngài nói ra. Nếu chúng ta hủy báng họ, chẳng phải hủy báng Đức Phật, hủy báng giáo pháp hay sao? Trước đây, người tu theo Thiền, Mật thành tựu rất đông, mặc dù ngày nay hơi ít. Như vậy chẳng phải hủy báng Tăng hay sao?

Vì thế, vô tình chúng ta thường phạm tội lỗi này, khen mình chê người, phỉ báng Tam bảo thì bị đọa vào địa ngục A-tỳ. Việc ngu dốt này, từ nay về sau chúng ta không nên tái phạm nữa. Vậy chúng ta phải thể hiện thái độ như thế nào? Khi nhìn thấy người khác tham thiền, trì chú; chúng ta cung kính vui mừng ca ngợi họ, không được phỉ báng.

Năm 1977, tôi ở Hồng Kông giảng kinh *Lăng-nghiêm*. Pháp sư Thánh Nhất đến thăm tôi và nghe giảng kinh. Nghe xong ba ngày, pháp sư rất vui mừng, khuyến khích các Phật tử đến nghe tôi giảng; họ đều tu thiền. Một hôm, pháp sư mời tôi đến chùa tham quan, tôi cũng hoan hỉ đồng ý. Pháp sư ở phía sau chùa Bảo Liên, núi Đại Tự có một con đường nhỏ, xe không chạy được, người đi bộ khoảng ba, bốn mươi phút mới đến chùa.

Pháp sư nói với tôi lý do không mở đường chính là vì cố ý khiến cho bất tiện đối với khách vãng lai; nếu bạn không thật sự tham học thì không cần đến đây; cho nên không mở đường, dụng ý này rất hay. Khi tôi đến nơi vừa xem qua thì vô cùng khâm phục, cả đời tôi chưa hề thấy qua đạo tràng nào trang nghiêm thanh tịnh đến thế. Ở đây có khoảng hơn bốn mươi vị Tăng

chúng thường trụ, mỗi ngày họ tham thiền theo thời gian tàn cây hương.

Pháp sư mời tôi vào thiền đường giảng pháp, tôi không thể giảng tham Thiền là pháp tu không thành tựu, chỉ có niệm Phật mới đạt hiệu quả. Như thế chẳng phải phá hoại đạo tràng của người ta sao? Điều này, tuyệt đối không thể làm. May mà trước đây, tôi từng giảng qua các *kinh Kim cang, Lục Tổ đàn kinh, Vĩnh Gia thiền tông tập, Chứng đạo ca*. Nói về Thiền tông, tôi cũng đã giảng qua một vài lần, cho nên khẩu đầu Thiền cũng khá. Tôi tán thán khâm phục, ca ngợi đạo tràng của họ, khen pháp sư và khen đại chúng tham học, đây là điều cần phải làm.

Sau khi ra về, trên đường về có vị đồng tu hỏi:

- Thưa pháp sư! Ngài đối với Thiền ca ngợi như thế. Vì sao pháp sư niệm Phật A-di-đà?

Tôi nói với họ, bởi vì căn tánh của tôi không nhạy bén, tham Thiền không bằng người khác. Nói cách khác tôi không thể khai ngộ, ngay cả Thiền định tôi cũng chưa nắm vững. Niệm Phật là nương theo Phật A-di-đà vãng sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc, tôi chỉ nắm vững điểm này.

Tôi nói những điều này là sự thật; vì thế, đạo Phật thường nói: “Nếu muốn Phật pháp hưng thịnh, chỉ có Tăng ca ngợi Tăng”. Hai bên đều ca ngợi nhau, Phật pháp mới được phục hưng, mới có thể phát huy xán lạn. Nếu hai bên đều phỉ báng nhau thì không được rồi; mọi người sẽ kéo nhau xuống địa ngục A-tỳ. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, căn tánh của tất cả chúng sinh khác nhau; cho nên Đức Phật mới giảng vô lượng pháp môn.

Pháp môn là ứng cơ thuyết pháp, bạn thích hợp pháp môn nào thì tu theo pháp môn đó mới có thể thành tựu; đó chính là “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Tại sao lại phỉ báng nhau? Chẳng những tất cả pháp môn trong đạo Phật không được phỉ báng mà đối với các tôn giáo ở thế gian cũng không được phỉ báng. Các nước ở phương Tây có hai nghìn năm duy trì trật tự xã hội, đó là nhờ tín ngưỡng tôn giáo, làm cho con người khởi tâm động niệm chỉ nghĩ đến Thượng Đế. Nói tóm lại, đây chính là pháp thiện thế gian, làm sao bạn có thể phá hoại nó? Làm sao bạn nói không có thần và không có Thượng Đế?

Nếu mọi người mất đi niềm tin tôn giáo, tùy thuận phiền não thì không điều ác nào mà không làm. Như thế có được không? Vì thế đối với pháp thiện thế gian

cũng phải ca ngợi. Đức Phật dạy chúng ta ngay trong sáu niệm, ngoài niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng còn phải niệm thiên v.v... Thiên này chính là đại biểu tôn giáo. Đây chính là nền tảng của quan niệm đạo đức, thường nghĩ tới hạnh phúc của tất cả chúng sinh và nghĩ đến sự hòa thuận, an lạc của họ, tất cả pháp thiện thế gian và xuất thế gian chúng ta đều phải tôn kính, ca ngợi.

Chúng ta sinh ra và lớn lên trong thời đại này có rất nhiều đau khổ. Chúng ta phải công nhận thời đại khoa học kỹ thuật phát triển, vật chất văn minh tiến bộ. Đời sống vật chất của chúng ta so với trước đây tiến bộ rất nhiều, chúng ta được hưởng thụ những thứ này, nhưng các vị định tâm suy nghĩ lại, chúng ta có trả giá quá đắt không? Suy đi tính lại thì lợi bất cập hại, chúng ta được rất ít nhưng tổn thất lại quá nhiều. Món nợ này có mấy người tính? Càng tính thì càng thấy tổn thất.

Chúng ta tổn thất những thứ gì? Tổn thất luân lý, tổn thất đạo đức, giữa người với người đánh mất sự thành thật, chân tình. Bất kể khoa học kỹ thuật ngày nay phát minh như thế nào vẫn không có cách gì bù đắp nổi, cho nên nói lợi bất cập hại.

Nếu người tu hành ở thời đại này mà thành công thì chư Phật, Bồ-tát đều khen ngợi, khâm phục; còn tu hành thất bại bị đọa vào địa ngục A-tỳ thì các ngài vẫn gật đầu nói “không sai”. Vì sao? Vì bên trong bạn bị phiền não, bên ngoài bị vật chất cám dỗ lôi cuốn. Bạn có bao nhiêu định lực để đứng vững? Bạn có bao nhiêu trí tuệ để nhìn thấy rõ ràng chân tướng sự thật? Như thế mới biết điều này không đơn giản, không giống như trước đây. Nếp sống xã hội trước đây rất tốt, lòng người lương thiện, ai nấy đều tôn trọng lễ nghĩa, tuân theo luật pháp, không dám làm càn làm bậy, mọi người đều cung kính vâng theo lời dạy của Thánh hiền, cho nên tu học rất dễ dàng.

Điều khó tin mà tin được, việc khó tu mà chịu tu mới là người kiệt xuất, được chư Phật, Bồ-tát cùng Thánh hiền ca ngợi. Ngày nay chúng ta có làm được một phần hay không?

Ở thời đại này, Đức Phật dạy chúng ta chỉ có một câu hãy nhớ kỹ vì nghĩa lý rất thâm diệu. Ngài dạy: “Không tìm lỗi của chúng sinh”. Chúng ta không nên đi nhìn lỗi của người khác, không nên rêu rao tội lỗi của họ. Câu này có hai ý nghĩa rất sâu rộng:

1. Chúng ta có thể thành tựu định tuệ, thành tựu tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ. Tâm khởi tham, sân, si, mạn chính là nhiễm ô. Tâm khởi nhiễm ô là tác dụng phiền não, là tạo nghiệp. Chúng ta không để ý lỗi người thế gian, họ có tạo tội nghiệp ta cũng không nghe, không hỏi, thì tâm ta dễ dàng thanh tịnh. Điều này rất có ý nghĩa.

2. Chúng ta tìm khuyết điểm của người khác và nói tội lỗi của họ, như thế họ có cam chịu không? Họ có đồng ý không? Nếu như họ không cam tâm, không bằng lòng thì chúng ta kết oán thù với họ, đã kết oán thù thì nhất định sẽ báo thù. Cho dù bạn cố che giấu tài tình khéo léo, người khác không biết bạn hãm hại họ, nhưng họ luôn nhớ mối hận thù; sau khi chết họ làm quỷ, quỷ có năm thân thông, nó sẽ bắt người nào đời trước hãm hại nó. Sau khi tìm được báo thù lẫn nhau, không bao giờ dứt; đời này bạn hại người ta; đời sau, họ hại lại bạn, đời sau nữa bạn hại họ, mãi mãi không dứt. Con đường chúng ta học đạo Bồ-đề sinh ra nhiều chương nạn, chính là từ nơi đây.

Do đó, chúng ta phải giải quyết vấn đề này, nhất định phải ra tay triệt để, căn bản là “không thấy lỗi thế gian, không nói chuyện đúng sai của người khác”. Cho dù xưa kia chúng ta tạo tội nghiệp, nhưng ngày nay

chúng ta đoạn hết duyên này. Sau khi đoạn hết duyên, tuy có nhân nhưng không có duyên, nó sẽ không kết thành quả. Đây cũng là cách làm cho chúng ngại giảm bớt đối với việc niệm Phật vãng sanh của chúng ta.

## ***Chương 5***

### ***Pháp thanh tịnh giải thoát***

#### **1. Xa lánh nơi ồn náo**

Đức Phật dạy chúng ta tránh bớt những chốn ồn náo, nếu bạn thích sống ồn náo thì hãy nghĩ xem tâm bạn làm sao định được? Những điều Phật ngăn cấm, không cho chúng ta làm đều là vì làm chúng ngại định tuệ. Cho nên, Đức Phật dạy người tu hành cần phải ở nơi vắng vẻ, hoàn cảnh càng yên tĩnh thì càng tốt; đó mới thật là “thêm một việc không bằng giảm một việc, giảm một việc không bằng vô sự”. Vô sự là tương ứng với đạo. Đạo chính là định, tuệ.

#### **2. Ít muốn biết đủ**

Trong cuộc sống thường ngày, Đức Phật dạy chúng ta phải biết đủ. Người biết đủ thì thường an vui, phải bỏ đi ý nghĩ ham muốn, mong cầu. Bởi vì ham muốn, mong cầu là căn bản luân hồi trong sáu đường. Ý nghĩ



này không đoạn được thì nó càng tăng trưởng rất khó thoát khỏi luân hồi trong sáu đường. Vì thế, thân tâm chúng ta phải thanh tịnh, hoàn cảnh cũng phải thanh tịnh; đây mới là trợ duyên rất tốt.

Chúng ta dùng phương pháp nào để đoạn trừ vọng tưởng? Điều này rất quan trọng, vọng tưởng là gốc rễ của luân hồi trong sáu đường, là gốc rễ của ba đường ác. Tông Tịnh Độ dạy phương pháp niệm Phật, chúng ta không có cách nào mà không suy nghĩ, ý nghĩ tự nhiên nó đến, không suy nghĩ cũng không được, dừng lại không được, rốt cuộc vẫn nghĩ. Đức Phật biết được điều này là tập khí từ vô thủy kiếp đến nay. Vậy chúng ta phải nghĩ điều gì? Phải nghĩ đến Phật, nghĩ đến kinh, học kinh thuộc lòng, thường suy nghĩ đạo lý trong kinh đã dạy, phải nghĩ như thế mới tốt; hoặc nghĩ trong kinh Đức Phật dạy thế giới Tây phương Cực Lạc y, chánh trang nghiêm, như thế cũng tốt.

Trong kinh Đại thừa thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sinh”. Chúng ta thường nghĩ tưởng về thế giới Cực Lạc thì cảnh giới này sẽ biến thành thế giới Tây phương Cực Lạc; thường nghĩ về Phật A-di-đà, thân hình chánh báo này sẽ biến thành Phật A-di-đà. Điều này rất có lý, không nên nghĩ sai, nghĩ sai thì hỏng

rồi! Thấy sai, nghĩ sai thì quả báo thật không lường được.

### **3. Lánh xa danh lợi**

Đức Phật dạy thời kỳ mạt pháp, hay nói cách khác là thời đại ngày nay của chúng ta, có một số BỒ-tát không có trí tuệ, những BỒ-tát này bao gồm BỒ-tát xuất gia và tại gia. Hiện nay, thông thường chúng ta thọ giới BỒ-tát rồi đều làm BỒ-tát hữu danh vô thực, lại đi lập đạo tràng. Trong đạo tràng náo nhiệt, ngày ngày làm Phật sự, gọi là “hoằng pháp lợi sinh”.

Chúng ta ở Đài Loan cũng thường nghe nói “mở tiệm Phật”, nghĩa là lập đạo tràng, đem nó làm doanh nghiệp để kinh doanh, đây gọi “mở tiệm Phật”. Đức Phật nói người này là “BỒ-tát ngu si”. Họ làm sự nghiệp hoằng pháp lợi sinh với mục đích là gì? Mục đích là có lợi, kiếm được nhiều tiền; hoặc là tín đồ cúng dường. Họ dùng nhiều cách, miễn tiền ngày càng nhiều thì càng vui mừng hơn hở; nếu không có tiền thì họ buồn rầu. Người có tâm như thế mà làm Phật sự trong Phật giáo, thậm chí thuyết pháp cho người đều là lỗi lầm, đều là tạo tội nghiệp.

Huống gì lại còn dùng nhiều thủ đoạn lôi kéo bạn bè, tín đồ để thuộc về mình. Điều này chưa kể, lại còn bảo

chúng xuất gia và chúng tại gia phải cung kính ta, cúng dường ta, đối với ta phải tin tưởng tuyệt đối. Đức Phật bảo những BỒ-tát ngu si này vì tài lợi mà thuyết pháp cho mọi người, nếu không có tài lợi thì sinh tâm mỗi mệt; ở những nơi không có lợi dưỡng hay cúng dường ít thì họ không vừa lòng xúng ý, vì cảm thấy nơi đây chẳng có mùi đạo, lần sau ta không đến nơi này nữa.

Người luôn mong cầu cúng dường, muốn người khác hầu hạ, muốn mọi người tôn trọng, họ thích làm những việc kỳ lạ. Xưa nay mọi người thường nói: “Hòa thượng không làm việc lạ, cư sĩ không đến lễ bái”. Thực sự, họ chẳng làm lợi ích cho chúng sinh cũng không giúp chúng sinh thoát sinh tử ra khỏi ba cõi, và cũng không thể giúp cho chúng sinh thay đổi hoàn cảnh cuộc sống hiện tại; đây là BỒ-tát ngu si không có trí tuệ, chỉ tạo tội nghiệp, quả báo sẽ đọa trong ba đường ác như Đức Phật đã nói.

#### **4. Thuyết pháp tâm không mong cầu**

Đức Phật dạy rõ ràng trong kinh, hễ người nào có tâm mong cầu, cho dù thuyết pháp cho chúng sinh nhưng pháp đó cũng không thanh tịnh, pháp này thật sự được giảng không đúng pháp, đã nói “không đúng pháp”

tức là sai với kinh điển, là họ giảng sai, không đúng ý của Phật, “nguyên hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, còn họ thì “hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai”. Tội nghiệp này rất nặng.

## **5. Thuyết pháp không có tâm tham ô**

Tuyệt đối Đức Phật không nói người có tâm tham ô mà giáo hóa chúng sinh được thành tựu, tự mình không độ mình được, làm sao độ người khác? Đức Phật nói tham là chỉ cho tham, sân, si. Ô là chỉ cho ô nhiễm. Hôm nay, tâm lý của chúng ta bị ô nhiễm, tinh thần bị ô nhiễm, tư tưởng và kiến giải bị ô nhiễm. Bản thân bị ô nhiễm nghiêm trọng như thế, làm sao giúp đỡ người khác?

## **6. Không lấy sự tôn trọng, cúng dường, cầu thân an lạc làm sự lợi ích**

Đức Phật không nói sự tôn trọng, cúng dường, ham muốn hưởng thụ năm dục, sáu trần; chẳng những trong kinh Tiểu thừa không có mà trong kinh Đại thừa cũng không. Huống gì, chúng ta dùng nhiều thủ đoạn và dối trá để đạt được lợi dưỡng; điều này dứt khoát Đức Phật không cho phép. Tuyệt đối chúng ta không nên làm những việc này. Chẳng những không làm mà trong ý nghĩ cũng không khởi tham lam bất chánh. Vì

sao? Vì chúng ta có ý nghĩ tham thì chắc chắn không được vãng sanh; cho dù, một ngày chúng ta đọc một trăm bộ kinh, niệm một trăm vạn lần danh hiệu Phật, cũng là vô ích. Người xưa dạy: “Niệm khan cổ họng cũng uổng công”. Chúng ta cho rằng mình được vãng sanh chăng?

## **7. Lấy việc tụng kinh niệm Phật để hàng phục vọng niệm**

Tụng kinh, niệm Phật là phương pháp, mục đích làm cho tâm thanh tịnh. Chúng ta thực hành phương pháp này để trừ bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, làm cho tâm niệm trong sạch, tâm tịnh thì cõi tịnh; như thế mới được vãng sanh. Chúng ta không nên sinh khởi ý nghĩ sai lầm, cho rằng niệm danh hiệu Phật nhiều mới được vãng sanh, nếu vừa niệm Phật, vừa khởi tâm tham, sân, si, vừa tính toán như thế nào với người khác. Như thế có vãng sanh được không?

Thế nên chúng ta phải biết dùng phương pháp này để trừ bỏ niệm phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; giữ tâm thanh tịnh, tâm từ bi thì mới được vãng sanh. Vì thế, khi chúng ta khởi tâm động niệm, nói năng, hành động phải đối chiếu có đúng như trong kinh dạy không? Vì sao Phật, Bồ-tát dạy chúng ta

thực hành khóa tụng sớm, tối? Ý nghĩa này tôi đã nói với các vị rất nhiều lần, khóa tụng sớm tối là trị bệnh. Thời xưa khóa tụng sáng tối là cá nhân mỗi người tự tu. Khi Phật còn tại thế cho đến khi Phật pháp truyền vào Trung Quốc, đại chúng cùng ở chung một chỗ cùng tu học, nghe kinh, nghiên cứu thảo luận; giống như lên lớp học. Tu hành là tu cá nhân của mỗi người, không cùng nhau cộng tu, chỉ có đến nghe kinh, nghiên cứu thảo luận mới ở chung một chỗ.

Người khởi xướng cộng tu là vị Tổ đầu tiên của tông Tịnh Độ tức là đại sư Huệ Viễn. Đại sư ở núi Lô Sơn kiến lập Niệm Phật Đường, tìm các vị đồng đạo cùng chung chí hướng gồm một trăm hai mươi ba vị cộng tu. Nhưng các tông phái khác thì tôi chưa nghe nói qua. Mỗi giáo phái đều có đề xướng phổ biến cộng tu là từ giữa đời Đường trở về sau. Hai vị đại sư Bách Trượng và Mã Tổ đề xướng xây dựng tông lâm. Xây dựng tông lâm, chẳng những là để cộng học mà còn phải cộng tu; cho nên, chế độ tông lâm là điểm đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc. Mọi người sống chung một chỗ cùng nhau tu hành thì có lợi ích gì? Đó là dựa vào đại chúng, tự mình có lúc lười biếng, nhờ ở chung với mọi người, sách tấn bạn tinh tiến tu hành. Mọi người cùng nhắc nhở nhau, cùng khuyến khích lẫn nhau thì không có ai dám lười biếng là ý nghĩa này.

Thế nên, chế độ tòng lâm đối với chúng sinh thời mạt pháp có cái lợi, ở một người rất lười biếng, dễ thoái lui; nhưng mọi người cùng sống chung là tu hành thật sự. Do đó, mới có khóa tụng sáng tối, nội dung khóa tụng là thấy bệnh gì có hại cho chúng ta và cần dùng thuốc gì để chữa trị. Thời khóa tụng lúc xưa, hiện nay không thích hợp, cũng chính là nói nó có thể trị bệnh người thời đó, nhưng bệnh người ngày nay trị không được. Vậy phải làm thế nào? Phải kiểm tra mình mắc bệnh gì, cần dùng thuốc gì để đối trị.

Ngày nay, chúng ta tu Tịnh độ y theo *kinh A-di-đà* rất tốt, rất ngắn và rất thâm diệu. Có lẽ bạn sẽ nói *kinh A-di-đà* rất dễ hiểu, không có gì sâu sắc thì bạn hãy đọc chú giải của đại sư Ngẫu Ích, hay xem chú giải của đại sư Liên Trì, bạn sẽ giật mình kinh ngạc, bạn mới hiểu sâu được kinh này ngang với sự sâu sắc của *kinh Vô Lượng Thọ*; cho nên hôm nay tôi chọn khóa tụng *kinh Vô Lượng Thọ*, học thuộc lòng kinh để chúng ta thường nhớ đến trong kinh Đức Phật dạy chúng ta làm thế nào, chúng ta có làm được không?

Khoá tụng buổi tối là để phản tỉnh, hôm nay chúng ta làm được việc tốt thì tự khuyến khích mình, ngày mai phải làm tốt hơn; nếu chưa làm được việc tốt thì phải nghĩ cách làm cho được, tu hành đúng theo lời Phật

dạy; đó là khóa tụng sáng tối. Khóa tụng sáng tối mới có công đức thật sự, không phải sáng sớm chúng ta tụng một biến cho Phật, Bồ-tát nghe; tối đến lại tụng một biến cho các ngài nghe mà hành vi trong sinh hoạt hàng ngày chẳng mấy may liên quan đến kinh dạy, tội nghiệp ấy rất nặng, đều đọa vào địa ngục A-tỳ. Khi chúng ta gặp vua Diêm La còn hỏi:

- Mỗi ngày thảo dân đều tụng đủ thời khóa sáng tối, vì sao bệ hạ còn bắt thảo dân xuống địa ngục A-tỳ?

Vua Diêm La nói:

- Buổi sáng nhà người dối Phật, Bồ-tát một lần; tối đến lại dối gạt lần nữa, lừa dối cả một đời; người không đọa địa ngục thì ai đọa?

Chúng ta phải biết, nếu không hiểu ý nghĩa khóa tụng sáng tối thì đó là nghiệp nhân của địa ngục A-tỳ. Chúng ta lừa dối Phật, Bồ-tát, các ngài không còn ở đời, chỉ là hình tượng xi măng, gỗ chạm mà chúng ta nhận tâm dối các ngài, tâm của chúng ta thật quá tàn nhẫn.

Thời gian trôi qua rất nhanh, tôi giảng hôm nay là ngày cuối cùng; lần sau sẽ tổ chức pháp hội Phật thất ở đây. Tôi hoan nghinh các vị đồng tu đến tham gia.



Ba ngày này chúng ta sẽ cùng nhau thảo luận những vấn đề có quan hệ rất mật thiết đến việc tu học và sinh hoạt của chúng ta.

## ***Chương 6***

### ***Chánh pháp tương ứng tuyệt đối với lợi ích chân thật***

Trước tiên, chúng ta phải công nhận con người sống trong thời đại này tu hành rất khó khăn, cũng chính là những điều mà Đức Phật đã nói trong pháp hội Lăng-nghiêm là có rất nhiều ma chướng. Những điều chúng ta mắt thấy, tai nghe trái với tâm thanh tịnh của chúng ta đều thuộc về ma chướng; cho nên, trong kinh Đức Phật dạy rất hay. Khi Ngài còn tại thế giảng kinh thuyết pháp cũng có một số nguyên tắc, những nguyên tắc này đương nhiên là chỉ dạy cho Bồ-tát, mong muốn kẻ học đời sau đều tuân thủ.

Tất cả pháp Đức Phật dạy hoàn toàn tương ứng với lợi ích, cũng chính là nói Phật giúp chúng ta đạt được lợi ích ngay trong cuộc sống hiện tại. Nếu như nói đời này được lợi ích mà đời sau lại không có lợi ích thì những điều Đức Phật nói không có lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật là đời nay được có lợi, đời sau, đời sau nữa, nhiều đời đều được có lợi; đó mới được gọi

là “lợi ích chân thật”. Chư Phật và Bồ-tát tuyệt đối không nói lời vô ích.

Ý nghĩa câu nói này rất thâm diệu; bởi vì, ngoài Đức Phật ra, ở xã hội hiện đại này, như *kinh Lăng-nghiêm* đã nói: “Tà sư thuyết pháp nhiều như số cát sông Hằng”. Tà sư nói tất nhiên là không đúng chánh pháp. Vì sao có rất nhiều người tin theo họ? Có rất nhiều người ủng hộ họ? Trong đó đương nhiên có đạo lý.

Nếu như trên đây nói có lợi ích, có lẽ những tà sư này có thể giúp bạn được lợi ích đời này; nhưng không thể bảo đảm cho bạn được lợi ích đến đời sau. Chúng ta hãy bình tĩnh quán sát kỹ thì rất dễ hiểu. Hiện tại có thể làm cho bạn được danh tiếng, lợi dưỡng, đầy đủ tham, sân, si, mạn, nghi, đầy đủ phiền não, bạn cũng rất hài lòng, vì bạn muốn tham thì được tham.

Thật sự mà nói, nếu như trong vận mạng của chúng ta không có giàu sang, không có danh lợi thì những tà sư giúp đỡ chúng ta có được không? Nói cho các vị biết, nhất định không được. Nếu như họ giúp được chúng ta thì năng lực của họ vượt trên nhân quả, họ có thể đảo lộn định luật nhân quả. Chư Phật đều không làm được thì làm sao họ làm được?

Do đó có thể biết, cho dù họ có dùng nhiều cách, dường như họ giúp chúng ta được, nhưng kỳ thật trong vận mạng của chúng ta vốn đã có sẵn, đúng như chân tướng sự thật “tất cả mọi việc đều do tiền định”. Những sự thật này, mọi người định tĩnh suy nghĩ một chút thì có thể nhìn thấy được. Những tín đồ, tín chúng của họ có được, có phải người nào cũng được danh lợi không? Không thấy. Thật sự rất ít người đạt được. Nếu như mọi người đều đạt được thì mới là chân thật.

Có người được, có người không được; như thế chưa chắc là chân thật. Người đạt được là nhờ cơ duyên của họ chín muồi, nghiệp nhân thành thực, quả báo hiện ra mới được như thế. Do đây có thể biết chẳng phải năng lực của bọn tà sư. Họ có năng lực biết quả báo của chúng ta khi nào sẽ hiện ra. Họ có chút thần thông biết vận may của chúng ta khi nào đến, biết chúng ta khi nào sẽ được thăng quan, khi nào sẽ được phát tài, dựa vào nhân duyên của chúng ta mà họ đến gia trì, phù hộ cho chúng ta. Chúng ta mắc lừa họ, đời sau nhất định đọa vào trong ba đường ác. Cho nên việc này chẳng phải là lợi ích và không tương ứng với lợi ích chân thật.

Đức Phật dạy chúng ta muốn cầu giàu sang ở thế gian, không phải cầu không được. Mọi người thường nghe nói rất hay: “Trong nhà Phật có cầu thì có ứng”. Câu nói này là thật, chúng ta phải cầu cách nào? Nhất định phải đúng lý đúng pháp, phải có lý luận và phương pháp chánh đáng.

Nói theo lý là tâm chí thành, tâm thanh tịnh, tâm đại từ bi. Nói theo sự là Đức Phật dạy chúng ta bố thí. Chúng ta đem của cải bố thí là trồng nhân, được giàu sang là quả. Vì thế chúng ta muốn được giàu sang, nhất định phải tu bố thí của cải. Chúng ta muốn được thông minh trí tuệ thì phải biết tu bố thí pháp. Chúng ta mong muốn mạnh khỏe sống lâu, thì phải biết tu bố thí vô úy.

Đức Phật dạy chúng ta tu nhân thế nào thì được quả như thế đó. Như thế là tương ứng, chẳng những tương ứng với lợi ích mà cũng tương ứng với pháp; đúng lý, đúng pháp thì cầu việc gì cũng được như ý. Nếu như chúng ta đã cầu mà không được toại nguyện. Đây là nguyên nhân gì? Là do mình có nghiệp chướng gây trở ngại, cho nên cầu mà không được toại nguyện.

Lúc này, chúng ta phải làm thế nào? Phải tìm cho ra nghiệp chướng, làm tiêu trừ nghiệp chướng thì được

mãn nguyện. Tất cả các kinh, Đức Phật nói rất nhiều về lý luận và phương pháp mong cầu. Nếu các vị đọc *kinh Vô Lượng Thọ* thì sẽ thấy rất đầy đủ. Sau khi đọc thuộc, chúng ta có cơ hội sẽ cùng với các bạn đồng tu nghiên cứu thảo luận về nghĩa lý trong kinh và tìm cách để đem ứng dụng vào cuộc sống. Cuộc sống thường ngày của chúng ta phải làm thế nào để vận dụng được những nguyên lý, nguyên tắc này thì mới là thật sự tu hành.

Thế nên phải tương ứng với lợi ích và phải tương ứng với phương pháp lý luận, điều quan trọng nhất là phải đoạn trừ phiền não. Những pháp ma nói hoàn toàn không chân thật. Ma không dạy chúng ta đoạn trừ phiền não, ma khuyến khích chúng ta tăng trưởng tham, sân, si, mạn. Phật, Bồ-tát dạy chúng ta xa lìa phiền não, đoạn sạch phiền não. Xa lìa phiền não thì công phu tu hành của chúng ta mới được hiệu quả; đoạn sạch phiền não thì mới có thể chứng quả, cũng chính là nói chúng ta mới có thể đạt đến đại viên mãn, đại tự tại.

Vào thời kỳ mạt pháp, tức là thời đại ngày nay, chư Phật, Bồ-tát thị hiện ở đời, cũng chính là nói các ngài tái lai. Có tái lai chứ không phải không có, nhưng không nhất định là một thân phận, có lúc thân phận

pháp sư xuất gia, có khi thân phận trưởng giả cư sĩ tại gia. Chắc chắn là khuyên bạn niệm Phật cầu sinh về Tịnh độ. Vì sao? Vì đây là lợi ích cứu cánh viên mãn.

Nếu như đời này không được vãng sanh thì cho dù chúng ta tu pháp môn nào cũng không có cách nào ra khỏi sáu đường luân hồi, cũng chính là nói chúng ta không có năng lực đoạn Kiến, Tư phiền não. Chúng ta không thoát được luân hồi thì chắc chắn suốt thời gian dài ở trong ba đường ác, thời gian ngắn trong ba đường thiện; điều này chúng ta không thể không cảnh giác.

Đức Phật lấy thân mình làm gương mẫu, là bài thuyết pháp sống động cho đại chúng noi theo tám gương này. Khi Đức Phật còn tại thế, những người tu học căn cơ không giống nhau, hàng đệ tử xuất gia và tại gia căn tánh thuần thực; cho nên Đức Phật thuyết pháp có nhiều pháp môn giúp họ tu học thành tựu; đây chính là lý do để lại đời sau nhiều kinh điển như thế.

Trong *kinh Đại tập*, Đức Phật khai thị cho người đời sau rất rõ ràng. Thời kỳ chánh pháp thì giới luật thành tựu, thời kỳ chánh pháp là sau khi Đức Phật nhập diệt khoảng một nghìn năm. Thời kỳ tượng pháp thì Thiền định thành tựu, Phật giáo truyền đến Trung Quốc

chính là thời kỳ tượng pháp; cho nên, thiên định thành tựu ở Trung Quốc thực sự vẻ vang xán lạn. Phật pháp ở thời kỳ mạt pháp thì Tịnh độ thành tựu. Hiện nay, bất luận là sự ghi chép từ lịch sử Trung Quốc; hoặc là phương pháp tính toán của người nước ngoài, sau khi Đức Phật nhập diệt hai nghìn năm là thời kỳ mạt pháp. Thời kỳ mạt pháp tu Tịnh độ dễ thành tựu, đây là lời Đức Phật dạy. Cho nên tất cả chư Phật, Bồ-tát nếu vì nguyện lực tái lai ở thế gian thì nhất định khuyên mọi người niệm Phật cầu sinh Tịnh độ.

## ***Chương 7***

### ***Bốn nguyên tắc phân biệt chánh tà***

Trong *kinh Lăng Nghiêm* ghi: “Ngày nay tà sư thuyết pháp nhiều như số cát sông Hằng”. Chúng ta phân biệt tà chánh từ nơi đâu? Hễ trái với bốn nguyên tắc của Đức Phật dạy là ma nói.

#### **1. Không tương ứng với lợi ích.**

Đây là ma nói. Hay nói cách khác những pháp học này thực sự không có lợi ích; không có lợi ích thì có tổn hại. Tổn hại những điều gì? Tôi không cần nói, các vị nghĩ thử thì sẽ thấy được.

#### **2. Tương ứng với phi pháp.**

Lời dạy hoàn toàn chống trái với giáo pháp của Đức Phật.

### **3. Nhất định tương ứng với phiền não.**

Chúng ta tu học pháp môn của họ, chẳng những phiền não không thể tiêu trừ mà ngày càng tăng trưởng. Tăng trưởng tham, sân, si, mạn, ganh tị tăng trưởng thì càng tạo thêm tội nghiệp.

### **4. Tương ứng với sinh tử.**

Cũng chính là nói ma không chủ trương thoát khỏi luân hồi. Họ dạy mọi người sau khi chết, sẽ nhanh chóng tái sinh làm người. Sau khi chết, chúng ta muốn làm người, có được thân người không? Không được. Lời Đức Phật dạy là chân thật. Phật nói ví dụ, con người sau khi chết, đời sau làm được lại thân người, như đất dính trong móng tay; không được làm thân người thì như đất khắp quả địa cầu. Cho nên, con người khi mất thân này, đời sau làm lại được thân người, thật là hiếm có; không phải ai cũng có thể làm được.

Những người nào được làm thân người trở lại? Trong kinh Đức Phật giảng rất nhiều. Đời này giữ năm giới, tu mười điều thiện được rất tốt thì đời sau mới được



làm người. Năm giới là không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Mười điều thiện: thân ba, khẩu bốn, ý ba. Ở đây tôi không cần nói tỉ mỉ, các vị tự nhớ lại. Trọn đời này, chúng ta có thể thực hành năm giới và mười điều thiện được tám mươi phần trăm thì đời sau chắc chắn không mất thân người. Nếu như không có tám mươi phần trăm này thì đời sau không có hi vọng.

Vì vậy, ma thuyết pháp thì tương ứng với sinh tử, tương ứng với sáu đường luân hồi, không dạy chúng ta ra khỏi sáu đường. Khi chúng ta tiếp xúc với tất cả chúng sinh, bạn bè thân thuộc và người quen biết cũng nên thuyết pháp cho họ, khuyên họ đoạn ác tu thiện, khuyên họ niệm Phật vãng sanh là tương ứng với bốn nguyên tắc của Đức Phật dạy. Nếu chúng ta nói pháp mà không tương ứng bốn nguyên tắc này thì những điều chúng ta nói là tà pháp. Điều này chúng ta phải ghi nhớ kỹ.

## ***Chương 8***

### ***Thuận hạnh và nghịch hạnh***

Chúng ta đọc trong kinh Đại thừa thường thấy các Bồ-tát thị hiện ở thế gian có nhiều hạnh không giống nhau. Có vị thị hiện tùy thuận hạnh pháp tính thì

chẳng có vấn đề gì để nói, chúng ta không nghi ngờ và rất tôn trọng, làm theo lời các ngài dạy. Nhưng cũng có vị thị hiện tùy thuận nghịch hạnh làm cho chúng ta khó mà phân biệt được. Điều này chúng ta không thể không lưu ý.

Bồ-tát thị hiện nghịch hạnh như phá giới, cố ý làm những việc tội ác. Các ngài thị hiện nhất định có nhân duyên đặc biệt để độ một số đối tượng đặc biệt không phải khinh suất tùy tiện thị hiện ở trong đám người bình thường; nếu như chúng ta muốn biết rõ việc này thì cần phải có trí tuệ.

Những vị Bồ-tát thị hiện này từ xưa đến nay, chúng ta thường nghe nói đến; nếu có cơ duyên cũng có thể gặp được. Liên quan đến điều này, Đức Phật có dạy đặc biệt cho những trường hợp này. Ngài nêu ra thí dụ như trong *kinh Hoa nghiêm*, đồng tử Thiện Tài tham học với năm mươi ba vị Bồ-tát thì thấy có những vị tùy thuận phiền não. Những Bồ-tát này, Đức Phật gọi là Bồ-tát Huệ hạnh, chẳng phải bồ-tát Sơ học. Bồ-tát Sơ học không có năng lực như thế. Vì sao? Vì bồ-tát Sơ học chưa đoạn hết tập khí tham, sân, si, mạn. Nếu như chúng ta tạo các ác nghiệp thì nhất định đọa trong ba đường ác.

Bồ-tát Huệ hạnh là người như thế nào? Trong *kinh Kim cang* nói Bồ-tát phá bốn tướng là ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng, và bốn kiến là ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến và thọ giả kiến, Bồ-tát hoàn toàn đoạn sạch. Đây là người như thế nào? Trong kinh Đại thừa thường nói là pháp thân Đại sĩ, không giống người bình thường. Bồ-tát thị hiện các loại ác hạnh, nhưng trong tâm các ngài không có, vì độ chúng sinh nên các ngài khai mở cửa phương tiện, chẳng chút vướng bận. Tâm của các ngài thanh tịnh, chân thật không dính chút bụi trần nên các ngài mới có bản lĩnh như thế.

Phần đông người Trung Quốc đều biết xưa kia có trưởng lão Tế Công. Chúng ta thấy ngài hành trì như người không giữ giới luật, cũng không giữ thanh quy chôn thiên môn; đặc biệt lại thích ăn thịt chó. Sự thật có trưởng lão Tế Công này nhưng không giống nhân vật viết trong tiểu thuyết, tiểu thuyết viết không chịu trách nhiệm. Vậy ngài có làm những việc như thế không? Có. Trong *Cao tăng truyện* có ghi chép sự thật. Ngài ăn thịt chó, uống rượu. Truyện Tế Công trong *Cao tăng truyện* rất dài, dài hơn truyện ký của pháp sư khác hình như có bốn, năm quyển, đó là sự thật, không phải tiểu thuyết; ghi chép lại sự thật cuộc

sống của ngài. Ngài là A-la-hán ứng hóa, chẳng phải người phạm.

Đối tượng ngài độ là những chúng sinh mà các vị giữ quy củ trì giới, giảng kinh, niệm Phật không độ nổi. Ngài thành tựu vô lượng công đức, tâm ngài thanh tịnh chẳng bị phiền não trói buộc, ngài có bản lĩnh như vậy. Người như ngài, chúng ta học không được mà chỉ khâm phục, cung kính, ca ngợi. Nếu như chúng ta học theo ngài sẽ bị đọa vào ba đường ác, ngài không chịu trách nhiệm.

Thời cận đại, năm đầu Dân Quốc cũng xuất hiện một vị giống như trưởng lão Tế Công, đó là pháp sư Diệu Thiện ở chùa Kim Sơn, Trấn Giang, Giang Tô. Mọi người gọi là “Phật sống Kim Sơn”. Hành động của pháp sư giống như ngài Tế Công đời Tống, sự thị hiện này là nghịch hạnh. Chúng ta thấy ngài từ sáng đến tối chẳng có khóa tụng nào, xưa nay chẳng đọc kinh, cũng không tụng giới; suốt ngày, ngài chơi đùa cùng với nam, nữ cư sĩ, cùng ăn uống với họ. Việc gì cũng không màng đến.

Nhưng ngài khiến cho mọi người rất khâm phục, họ tôn xưng ngài là Phật sống và rất cung kính. Ngài mặc y phục mỏng manh, bốn mùa xuân, hạ, thu, đông đều

chỉ mặc một bộ đồ; mùa đông không thấy lạnh; mùa hè không cũng thấy nóng, thật là kì lạ. Y phục của ngài cũng không giặt, cả đời chưa hề tắm giặt một lần, nhưng thân thể ngài vẫn không hôi, lại còn tỏa ra mùi thơm; đây không phải là người bình thường. Chúng ta học không được, đó là sự thật.

Xã hội ngày nay, có rất nhiều người mạo nhận mình là thánh nhân. Họ cũng không câu không thúc, nhưng bạn nhìn kỹ mùa đông họ có mặc áo len không? Nếu như mùa đông họ mặc y phục mỏng manh thì nhất định là thánh nhân thật; còn nếu mùa đông họ mặc áo len, e rằng không phải thánh nhân thật. Mùa hè họ có mặc áo len được không? Ăn uống có còn phân biệt không? Không phân biệt ngon, dở, sạch, dơ tất cả đều ăn mới là thánh nhân. Nếu như họ không có đủ những điều này thì họ mạo xưng rồi. Những người như vậy, chúng ta phải cẩn thận thì học Phật không bị họ lừa gạt.

Hình thức lừa gạt người rất nhiều, họ dùng lời nói để gạt người, viết thành sách cũng gạt được người; cho nên chúng ta phải cẩn thận. Thời đại ngày nay, ngôn luận tự do, xuất bản tự do, chẳng có hạn chế, không giống như trước đây. Chúng ta thấy thời đại trước đời Thanh, chúng ta muốn xuất bản sách trong Phật giáo

phải qua xét duyệt của quốc gia, không phải chúng ta tùy tiện lưu hành. Bậc cao tăng, đại đức thời đó xét duyệt không có vấn đề gì, mới dâng lên vua phê chuẩn; sau đó mới được in ấn lưu hành, không giống như ngày nay tự do in ấn.

Tự do có cái lợi của nó, nhưng bất lợi thì nhiều hơn, tà tri, tà kiến tràn ngập xã hội; nếu người không có trí tuệ hiểu rộng thì dễ bị họ mê hoặc; đây là khuyết điểm của tự do dân chủ. Ngày xưa, thời đại phong kiến, nhà vua thật sự bảo vệ tâm thanh tịnh cho nhân dân, bảo vệ bạn không bị ô nhiễm. Vua có trách nhiệm và sứ mệnh này.

Thời xưa ở Trung Quốc, những người làm quan chính vụ, cũng như chức thủ trưởng hành chính ngày nay; hoặc là huyện thị trưởng ở địa phương, họ cũng tuân thủ ba điều răn “làm vua, làm cha mẹ và làm thầy”. Đây chính là trách nhiệm và sứ mệnh của người làm quan chính vụ.

Vua là lãnh đạo nhân dân, còn người làm quan huyện, thị trưởng thì phải lãnh đạo dân chúng ở huyện thị của mình.

Quan làm cha mẹ là người làm quan phải đem tâm của bậc làm cha mẹ mà quan tâm dân chúng, nên gọi

là “cha mẹ của dân”. Quan như cha mẹ, quan phải giúp cho nhân dân, làm cho cuộc sống của họ được tốt hơn.

Quan làm thầy giáo là quan phải hướng dẫn, giáo dục mọi người. Cho nên ba ba sứ mệnh này của quan chính vụ là vua, cha mẹ và thầy.

Ngày nay thời đại dân chủ không đề cập đến ba điều này. Thời đại dân chủ gọi quan chính vụ là đầy tớ của nhân dân. Bạn là người chủ, tôi là người đầy tớ. Bạn muốn tôi làm thế nào thì tôi làm thế ấy. Chúng ta nghĩ thử xem, quan chính vụ phải làm cha mẹ của chúng ta thì tốt hơn? Hay làm đầy tớ thì tốt hơn? Cha mẹ quan tâm chúng ta tỉ mỉ chu đáo. Người giúp việc trong nhà bạn, chưa chắc gì chăm sóc bạn tốt. Cho nên có nhiều người hỏi tôi: “Pháp sư! Thầy tán thành thời đại dân chủ, hay chế độ phong kiến?”. Tôi nói tán thành chế độ phong kiến, không tán thành thời đại dân chủ. Tôi biết cái hay, ưu điểm của chế độ phong kiến hơn dân chủ nhiều mà điều tệ hại cũng ít hơn dân chủ. Nếu như các vị đọc kỹ lịch sử thì hiểu rõ, không còn cho rằng làm vua là được tự tư. Tôi nói thật, tự tư là cái hay của nhà vua; ở đâu vua cũng chú ý, chỗ nào vua cũng quan tâm cẩn thận lo cho dân được lợi ích; nếu như lơ là thì nhân dân sẽ nổi lên lật đổ nhà vua. Vì

thế, vua phải nghĩ cách làm cho nhân dân ủng hộ. Ông ta phải làm một ông vua tốt thật sự lo cho đất nước, phục vụ nhân dân thì nhân dân mới ủng hộ, nhà vua mới có thể truyền ngôi nhiều đời, hay mười mấy đời, truyền mấy trăm năm; cho nên chế độ phong kiến không phải không có cái hay. Ngày nay nhiệm kỳ tổng thống là bốn năm, tôi cảm thấy không có trách nhiệm bằng vua.

Nói về bồ-tát Sơ học, Đức Phật răn dạy Bồ-tát Sơ học, chúng ta đều là Bồ-tát Sơ học, việc quan trọng thứ nhất là phải biết tai họa của danh lợi, tuyệt đối không được đắm nhiễm. Nhưng danh lợi rất dễ mê hoặc người, có bao nhiêu người xả bỏ nó được? Nếu như chúng ta không quay đầu lại được mà muốn đời này thành tựu thì rất khó.

Đức Phật dạy mọi người ít muốn, biết đủ; người ít ham muốn thì dễ biết đủ. Khi Đức Phật còn tại thế, mỗi ngày Ngài chỉ dùng vào bữa trưa. Chúng ta ngày ăn ba bữa no nê, mặc y phục ấm áp, có nhà ở để che mưa gió, đời sống vật chất đầy đủ, ít lo lắng, chuyên tâm tu đạo. Nếu như ham muốn lợi dưỡng nhiều thì nhất định tăng trưởng tâm tham, sân, si, mạn, nghi; tăng trưởng phiền não thì mất chánh niệm.



Đức Phật dạy tất cả thiện pháp, chẳng những chúng ta không làm được, thậm chí những ý nghĩa này chúng ta cũng không hiểu. Ngài dạy ruộng phước thù thắng, chúng ta không thể không hiểu. Ruộng phước thù thắng chính là tam học (giới, định, tuệ), sáu độ là bố thí, trì giới v.v..., và mười đại nguyện vương của bồ-tát Phổ Hiền. Tuy chúng ta nói được, nhưng trên thực tế chúng ta còn đang xem thường lời Phật dạy, không muốn làm, tự mình khởi tâm động niệm, làm việc gì đều tương ứng với ma. Như thế làm sao thành tựu được? Cho nên Phật dạy bồ-tát Sơ học, nhất định phải xa lìa danh lợi.

Giảng đến đây, tôi chợt nhớ đến đại sư Liên Trì. Đại sư là một trong bốn Đại sư ở cuối đời Minh, chân hưng Phật pháp rất mạnh mẽ. Người đời sau, mỗi khi nhắc đến đại sư Liên Trì không ai mà không tôn kính, ngưỡng mộ. Chính Đại sư kể lại: Lúc còn rất trẻ, Đại sư tham học khắp nơi rất ngưỡng mộ một vị cao tăng lúc đó là Lão hòa thượng Biện Dung. Đại sư cung kính chí thành đi ba bước lạy một lạy, lạy đến trước mặt Hòa thượng, chí thành như thế mới thỉnh cầu được Lão hòa thượng chỉ dạy. Ngài dạy Đại sư chỉ một câu: “Ông hãy nhớ kỹ đừng để bị danh lợi làm hại”. Hòa thượng dạy xong thì bảo Đại sư đi. Thỉnh chúng ở bên cạnh thấy như vậy đều cười, cho rằng

Đại sư từ xa đi ba bước lạy một lạy đến đây, nhất định Lão hòa thượng khai thị diệu pháp; nhưng khi đến chỉ nghe nói có một câu.

Đại sư Liên Trì chí thành, cung kính tiếp nhận lời dạy. Đại sư nói với mọi người: “Lão hòa thượng đáng được mọi người tôn kính”. Đây là lời nói thật, không phải lời nói nịnh hót, lừa gạt kẻ hậu học. Từ đó, Đại sư tuân theo suốt đời. Đại sư thành tựu kết quả là nhờ câu nói cảnh tỉnh của Lão hòa thượng, cả đời tránh xa danh lợi.

Lão hòa thượng Biền Dung nói phù hợp với lời Đức Phật chỉ dạy người sơ học. Những điều này, trên đây tôi đã nói qua: “Tương ứng với lợi ích, tương ứng với pháp và tương ứng với đoạn trừ phiền não, tương ứng với đại niết-bàn”. Người như thế là thật sự thiện tri thức.

Một người ít muốn, biết đủ, có rất nhiều lợi ích, rõ ràng nhất là họ bớt được nhiều lỗi lầm. Chúng ta biết chẳng những là người thế gian mà ngay cả hàng xuất gia và tại gia trong đạo Phật cũng phạm lầm lỗi rất nhiều. Từ đâu sinh ra? Từ tham dục sinh ra.

## ***Chương 9***

## ***Ba cương lĩnh của hành môn***

Trong *kinh Vô Lượng Thọ*, Đức Phật dạy cho chúng ta ba cương lĩnh của hành môn:

### **1. Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi của người khác.**

Điều này bao hàm ý nghĩa vô cùng sâu sắc. Về ba nghiệp thân, khẩu, ý, trong *kinh Vô Lượng Thọ*, Đức Phật đặt khẩu nghiệp lên hàng đầu. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh rất dễ tạo tội từ khẩu nghiệp; cho nên, chúng ta phải hiểu rõ về khẩu nghiệp. Phần trên tôi đã kể câu chuyện cho các vị nghe rồi, vị pháp sư đến sau bịa đặt gây chuyện, phá hoại hai vị pháp sư giảng kinh, ly gián hai vị này với thính chúng nên ông ta bị đọa địa ngục A-tỳ một nghìn tám trăm vạn năm mới thoát khỏi địa ngục được làm người thì bị mù bẩm sinh suốt năm trăm đời, vẫn còn không biết bao nhiêu đời phải chịu cảnh bần cùng, thấp kém; sau đó mới được thân người bình thường. Qua câu chuyện này, chúng ta mới biết tạo khẩu nghiệp thật đáng sợ.

### **2. Khéo giữ thân nghiệp, không phạm luật nghi.**

### **3. Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm.**

Ba câu nói này là cương lĩnh chung của hành môn, chúng ta phải nhớ kỹ trong tâm. Tất cả kinh, luận đều nói rất kỹ ba điều cương lĩnh này, dạy chúng ta trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, trong giao tiếp phải làm thế nào để thực hành ba cương lĩnh này.

Trào lưu tư tưởng của con người hiện đại là đi tìm cái mới, tìm sự thay đổi, mong cầu nhanh chóng; đây là trào lưu của thời hiện đại. Tư tưởng này trong Phật pháp có hay không? Trong Phật pháp Đại thừa có, nhưng thích hợp thì không dễ dàng. Nếu như Bồ-tát Sơ học cũng có quan niệm này, muốn tìm cái mới, muốn tìm sự thay đổi, muốn cầu cho nhanh chóng thì rất dễ đi trên con đường sai lầm mà tự mình không biết. Như thế thì người nào mới có thể làm được? Trong kinh Đức Phật nói Bồ-tát Huệ hạnh, pháp thân Đại sĩ làm được, vì tâm của các ngài thanh tịnh, trí tuệ sáng suốt.

Tâm chúng ta không thanh tịnh, trí tuệ mờ mịt, sống trong phiền não mà theo quan niệm tìm cái mới, tìm sự thay đổi, cầu cho nhanh chóng thì chần chẫn là có hại. Vì thế, Bồ-tát Sơ học tốt nhất là đi theo con đường các của vị đại đức xưa kia đã đi. Chúng ta phải biết rõ, Phật giáo truyền đến Trung Quốc hai nghìn năm. Hai nghìn năm về trước đã lưu hành ở Ấn Độ một

ngàn năm. Trong ba ngàn năm, bất cứ người nào đi theo đường cũ, thực sự vâng theo lời Phật dạy, không ai mà không thành tựu. Những người chạy theo những điều mới lạ, chúng ta thấy chẳng có người nào thành công. Điều này thật đáng để chúng ta nghĩ kỹ mà phản tỉnh.

Phật pháp và thế gian pháp không giống nhau, lý luận và phương pháp cũng khác nhau. Rốt cuộc, đời này chúng ta có muốn ra khỏi sinh tử luân hồi không? Đây là điểm then chốt của sự tu hành, nếu thật sự muốn thoát sinh tử, ra khỏi sáu đường luân hồi, chúng ta phải xem trọng lời Phật dạy. Muốn cầu giải thoát, muốn thực hành thì phải tinh tấn thực sự làm cho bằng được lời Phật dạy thì đời này chúng ta mới có hi vọng thành tựu.

Điều nào Đức Phật dạy chúng ta làm thì phải làm nghiêm túc; điều nào Phật cấm chúng ta không nên làm thì tuyệt đối không nên làm; đó mới là đệ tử của Phật, là đệ tử ngoan của Ngài. Nếu chúng ta mang danh là đệ tử Phật mà không làm theo lời Phật dạy thì chỉ là hữu danh vô thực.

## ***Chương 10***

### ***Ba điều quan trọng cần phải làm***

Làm đệ tử Phật có ba điều quan trọng trong cuộc sống hằng ngày chúng ta cần phải làm, mỗi ngày đều không thể thiếu.

## **1. Đọc tụng**

Đọc kinh là cầm bản kinh gọi là đọc. Khi bạn học thuộc lòng không cần cầm bản gọi là tụng.

Mục đích đọc tụng để làm gì? Là không quên lời Đức Phật dạy, luôn luôn nhớ đến lời Phật dạy dành cho mình, cũng chính là nói điều nào nên làm, điều nào không nên làm.

## **2. Tu hành**

Tu hành là chúng ta khi khởi tâm động niệm, nếu ý nghĩ này Đức Phật không cho phép thì vừa khởi lên, chúng ta hãy mau ngăn chặn nó. Tu là sửa đổi. Hành là hành vi. Tư tưởng, kiến giải, lời nói, hành vi của chúng ta có lỗi lầm. Từ lỗi lầm này, chúng ta lấy lời Phật dạy làm tiêu chuẩn để sửa đổi lỗi lầm thì gọi là tu hành. Cho nên tu hành là thường xuyên tỉnh giác khi khởi tâm động niệm, lời nói, hành động phải biết những lỗi lầm của mình.

Đạo Phật thường nói “khai ngộ”. Có rất nhiều người cho khai ngộ là điều rất sâu xa, kỳ diệu, không thể

ngĩ bàn; kỳ thật đều là lừa dối người. Thế nào gọi là khai ngộ? Chúng ta tự biết lỗi lầm của mình, biết khuyết điểm của mình, là chúng ta giác ngộ; đó là khai ngộ. Nếu chúng ta không biết khuyết điểm của mình là bị mê hoặc, điên đảo. Khi tự mình biết sửa đổi khuyết điểm, làm lỗi, gọi là “chân tu”. Đây mới là tu hành.

Cung kính người thiện, ưa thích việc tốt thì trở thành người tốt; đây gọi là người có đức. Tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, đại từ đại bi, gọi là “đắc đạo”, đều ở trong cuộc sống thường ngày, có gì mà huyền diệu? Có gì mà kỳ lạ? Cho nên chúng ta phải cẩn thận phản tỉnh, kiểm điểm, sửa đổi hành vi, mỗi ngày phải làm, luôn luôn nên làm.

### **3/ Diễn thuyết cho người**

Diễn là biểu diễn, cũng là lúc chúng ta thường giảng dạy và học tập. Phật, Bồ-tát là tấm gương sáng, mẫu mực tốt nhất cho chúng sinh trong chín pháp pháp giới[4]. Các ngài làm tấm gương, làm mẫu mực cho chúng ta. Các ngài biểu diễn cho chúng ta thấy. Biểu diễn điều gì? Không phải bảo bạn biểu diễn trên sân khấu mà ngay trong cuộc sống chính là biểu diễn, làm việc là biểu diễn, đối nhân xử thế, giao tiếp cũng là

biểu diễn; lời nói, hành động cũng đều là biểu diễn để làm tấm gương tốt cho người khác họ nhìn thấy sinh tâm kính ngưỡng, học tập; đây là diễn.

Thuyết là giảng kinh, thuyết pháp. Phạm vi giảng kinh, thuyết pháp rất rộng. Trong kinh thường dạy không nhất định bảo bạn phải đọc hết tất cả kinh, một câu hay nửa bài kệ trong kinh cũng được. Nửa bài kệ là hai câu, bất cứ lúc nào hề gặp mọi người thì chúng ta khuyên họ. Người thiện căn thành thực thì khuyên họ niệm Phật; người thiện căn chưa thành thực thì khuyên họ đoạn ác tu thiện, tự cầu nhiều phước.

Ví dụ khi bạn bè gặp mặt nhau, chúng ta hỏi họ có muốn phát tài không? Tôi biết cách phát tài, bạn muốn nghe không? Điều này họ rất thích, trúng ý của họ làm cho tinh thần họ phấn khởi, lập tức hỏi ngay: “Làm thế nào được phát tài?”. Là tu bồ thí tài thì được giàu sang. Phạm vi bồ thí tài rất rộng, không phải bảo chúng ta đem tiền của đến các chùa dâng cúng, như thế là sai rồi mà chúng ta đem tài vật của mình đóng góp vào việc thiện, có thể làm lợi ích xã hội, lợi ích mọi người. Đó chính là bồ thí thật sự.

Ba điều này, Đức Phật thường giảng trong tất cả các kinh “thọ trì, đọc tụng và giảng nói cho người”.



Chúng ta phải hiểu được ý của Đức Phật, phải hiểu thế nào để thực hành, mới có thể thật sự thụ hưởng được sự lợi ích của Phật pháp. Còn có một việc quan trọng nữa là “chúng vụ” mà trong kinh Đức Phật thường dạy, chúng ta hiểu sai điều này rất trầm trọng.

Chúng vụ là gì? Người ưa thích làm việc, thích sự nghiệp kinh doanh gây dựng, tạo nhiều sự nghiệp. Phật dạy đây là việc sai lầm mà trong kinh thường nói đến. Đức Phật nêu ra một ví dụ: Nếu có BỒ-tát (BỒ-tát này ngu si không có trí tuệ) kinh doanh sự nghiệp rất nhiều. Tôi nêu ra ví dụ, giống như xây tháp báu, ý nghĩa này cùng xây đạo tràng gần giống nhau. Người xưa thường nói xây tháp cúng Phật, phước báo vô cùng. Đức Phật bảo: “Người này tu phước, cho dù xây tháp báu khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, Ta gặp BỒ-tát này vẫn không sinh tâm hoan hỷ, họ cũng chưa thật sự cúng dường Ta, cũng không cung kính Ta”.

Chúng ta đọc đoạn kinh văn này, chợt nhớ đến thời đại vua Lương Võ Đế. Khi tổ BỒ-đề-đạt-ma đến Trung Quốc- ngài chính là Sơ tổ của Thiên tông Trung Quốc. Lương Võ Đế là BỒ-tát tại gia đã thọ giới BỒ-tát. Vua thích làm việc xây chùa tiếp độ chúng tăng, ông đi đến đâu cũng xây chùa, tổng cộng

có bốn trăm tám mươi ngôi chùa, đều là những ngôi chùa rất nổi tiếng. Nam Triều có bốn trăm tám mươi ngôi chùa. Vua cũng thích khuyến mọi người xuất gia. Nhà vua độ người xuất gia tổng cộng vài chục vạn người. Ông ta nhờ làm vua và giàu có nên đủ điều kiện xây chùa và cúng dường người xuất gia.

Khi tổ Đạt-ma gặp mặt vua. Vua Lương Võ Đế cảm thấy mình đáng kiêu ngạo, đáng được khoe khoang, liền khoe với Tổ sư làm rất nhiều việc như thế và hỏi:

- Công đức của trăm có nhiều không?

Tổ Đạt-ma là người trung thực, đúng như trong kinh dạy: “Tâm thanh tịnh thuyết pháp cho chúng sinh”. Tổ trả lời một câu rất đúng sự thực:

- Không có công đức gì cả!

Vua Lương Võ Đế nghe Tổ nói rất buồn như gáo nước lạnh tạt vào mặt. Thế là hết, vua không hộ pháp cho Tổ nữa. Tổ đành đến chùa Thiếu Lâm ngồi thiền xây mặt vào vách suốt chín năm đợi ngài Huệ Khả đến truyền pháp.

Nếu như lúc đó, tổ Đạt-ma thuận theo nhân tình mà nói: “Công đức của bệ hạ rất lớn” thì Lương Võ Đế sẽ không trở thành vị hộ pháp đắc lực cho Tổ sư hay

sao? Nhưng một người tu đạo chân chánh, hoàn toàn không vì danh lợi mà nói pháp thành phi pháp. Tổ nói đúng chánh pháp, nên Lương Võ Đế xây bốn trăm tám mươi ngôi chùa đều không có công đức. Trong kinh Đức Phật dạy: “Dù xây tháp bảy báu khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, cũng không có công đức”.

Đạo lý ở đâu? Là tôi vừa giảng “không có lợi ích chân thật”. Việc làm này không có lợi ích thật sự, không đúng pháp, không thể thoát khỏi sinh tử cũng không thể chứng Niết-bàn. Những việc này nói cho dễ nghe là nói có chút phước báo, nhưng phước báo hữu lậu trong sáu đường chúng sinh chẳng có liên quan đến công đức. Vì thế, Đức Phật dạy những pháp cho Bồ-tát thì nhất định phải tương ứng với Ba-la-mật. Như trước đã nói công đức xây tháp bảy báu khắp cả tam thiên đại thiên thế giới không bằng “thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho người”, cho đến thọ trì bốn câu kệ mà trong *kinh Kim Cang* thường nói. *Kinh Kim Cang* dùng thí dụ để so sánh như thế rất nhiều.

*Kinh Vô Lượng Thọ* nói rất hay: “Nếu như người cúng dường cho thánh nhân nhiều như số cát sông Hằng cũng không bằng phát tâm dũng mãnh cầu Chánh Giác”. Thánh nhân Tiểu thừa là A-la-hán, thánh nhân Đại thừa là bồ-tát Địa thượng, bồ-tát Đẳng

giác, chư Phật Như Lai. Chúng ta cúng dường những vị này nhiều như số cát sông Hằng, nhưng Đức Phật bảo không bằng niệm Phật cầu sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc. Vì sao? Vì niệm Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc là lợi ích chân thật, lợi ích mãi mãi. Khi sinh về thế giới Cực Lạc chúng tam bất thoái[5] viên mãn thì trong một đời sẽ thành Phật.

Cho dù bạn chưa thành Phật, nhưng khi sinh về thế giới Tây phương Cực Lạc làm Bồ-tát thì bạn là bồ-tát A-duy-việt-trí[6]. Bạn có trí tuệ, có thần thông, có năng lực độ chúng sinh có duyên với bạn ở khắp hư không pháp giới, bạn có khả năng giúp đỡ họ. Nếu bạn hầu hạ thánh chúng nhiều như số cát sông Hằng thì chỉ tu một chút phước thôi. Trí tuệ, đức năng của bạn không thể hiện ra; chẳng những bạn không thể độ chúng sinh mà độ mình cũng không xong. Câu này đại sư Lục Tổ nói rất hay: “Việc lớn sinh tử, phước không thể cứu”. Cho dù phước báo lớn cũng không thể giúp bạn thoát khỏi sinh tử, vẫn ở trong luân hồi.

Chúng ta muốn thoát khỏi sinh tử luân hồi phải tu nhiều công đức mới được. Công đức thù thắng đứng đầu vẫn không gì bằng niệm Phật cầu sanh về Tịnh độ. Vì sao chúng ta không phát được tâm nguyện thù thắng? Vì tập khí phiền não còn rất nặng vẫn chưa

đoạn được, tâm không thanh tịnh. Đây chính là tập khí nghiệp chướng của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay quá nặng, nó gây chướng ngại cho chúng ta.

Chúng ta muốn tâm thanh tịnh, muốn tương ứng với Phật, nhưng làm thì không được. Làm không được, vì sao lại gặp được pháp môn này? Tại sao lại gặp bộ kinh này? Nói cách khác, chúng ta gặp được pháp môn này, gặp được bộ kinh này là nhờ thiện căn, phước đức và nhân duyên của chúng ta đã thành thực. Sau khi gặp rồi muốn làm mà không làm được là do nghiệp chướng của mình rất nặng. Tuy đầy đủ nhân duyên, nhưng vẫn có chút chướng ngại, chỉ cần trừ bỏ chướng ngại này thì chúng ta sẽ thành công.

Chúng ta dùng phương pháp nào để trừ bỏ chướng ngại? Đọc tụng. Nếu có vài bạn đồng tu cùng chí hướng, thường nghiên cứu thảo luận, đừng ngại xấu hổ khi tự mình nói ra lỗi lầm, phát lộ sám hối. Vài ba người bạn tốt, hai bên thật sự kiểm điểm những khuyết điểm lẫn nhau. Mọi người cùng thảo luận bàn bạc để khắc phục tập khí phiền não.

Thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng ta trong đời này thành thực, gặp một chút chướng ngại thì trừ nó đi là thành công, then chốt ở chỗ này. Vì thế, chúng

ta phải nhớ kỹ ba câu Phật dạy: “Thọ trì, đọc tụng và giảng nói cho người”, công đức này không biết lớn hơn bao nhiêu lần việc vua Lương Võ Đế suốt đời xây bốn trăm tám mươi ngôi chùa. Trong kinh Đức Phật dạy: “Nếu có người nào xây tháp bảy báu khắp cả tam thiên đại thiên thế giới thì họ cũng không bằng người thọ trì, đọc tụng và giảng nói cho người”.

Lời Đức Phật dạy, câu nào cũng là sự thật, trong các vị và bản thân tôi cũng như thế, vì ai cũng còn tập khí rất nặng, muốn sửa đổi lại rất khó sửa được. Cái lợi của tôi là hằng ngày giảng kinh cho mọi người nên tôi có cơ hội để phản tỉnh mình. Nếu như không giảng nói cho người, bạn ít có cơ hội xét lại mình và khuyên người khác, đương nhiên cũng là khuyên mình; đây là đạo lý nhất định. Vì thế, tôi mong muốn mọi người tuân theo phương hướng này, mục tiêu này, chăm chỉ nỗ lực tu hành. Chúng ta cùng nhau tập hợp trong ba ngày rất có ý nghĩa, cùng giúp đỡ nhau tiêu trừ chướng duyên hiện tại rất nhiều, và biết tu học thế nào mới là công đức thật sự, mới là lời chân thật của Đức Phật dạy cho chúng ta.

***Phụ lục***

## ***Người nội trợ gia đình tu đạo BỒ-tát như thế nào trong cuộc sống hàng ngày***

Mỗi ngày, làm công việc giống nhau thì nhất định sẽ cảm thấy buồn chán tẻ nhạt, đặc biệt là các bà nội trợ gia đình dường như quần quật suốt ngày với vô số công việc, vì không giải thoát được nên có rất nhiều người đều cảm thấy buồn khổ. Nếu như mọi người biết chuyển đổi quan niệm này thì làm việc sẽ rất vui vẻ. Theo quan niệm phàm phu vì chấp có cái ta; ta làm việc, ta rất cực khổ, vì sao suốt ngày mình làm tôi đòi cho mọi người, càng nghĩ càng buồn phiền. Nếu mọi người học theo đạo BỒ-tát phát đại thế nguyện phải độ khắp chúng sinh thì cách nghĩ, cách nhìn sẽ không khác.

Hành đạo BỒ-tát, trước tiên là phải tu Bồ thí Ba-la-mật. BỒ-tát nội trợ trong gia đình phục vụ cho cả nhà chính là Bồ thí Ba-la-mật. Bồ thí có ba loại là tài thí, pháp thí và vô úy thí. Tài thí có nội tài và ngoại tài. Ngoại tài là chỉ cho người đi làm kiếm tiền bên ngoài đem về cung cấp sinh hoạt cho cả gia đình. Nội tài là đem sức lực, trí tuệ của mình phục vụ cho cả nhà. Người làm công việc nhà có đầy đủ ba loại bồ thí này. Chúng ta sắp xếp làm việc nhà gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ khiến cho người nhà dễ chịu, hàng xóm khâm

phục, đây là Trì giới Ba-la-mật; trì giới chính là giữ phép tắc. Chúng ta làm việc bằng tâm nhẫn nại, làm không mỏi mệt, tức là Nhẫn nhục Ba-la-mật.

Mỗi ngày chúng ta thường xuyên sửa đổi, hi vọng ngày mai làm tốt hơn ngày hôm nay, đây là Tinh tấn Ba-la-mật. Mặc dù mỗi ngày chúng ta làm rất nhiều việc nhà, nhưng tâm thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần, tức là Thiên định Ba-la-mật. Tâm thanh tịnh thì phát sinh trí tuệ, pháp hỷ sung mãn là Bát-nhã Ba-la-mật. Khi giác ngộ rồi thì chúng ta làm việc lau bàn, quét nhà, giặt giũ, nấu ăn đều thành tựu viên mãn sáu pháp Ba-la-mật của Bồ-tát. Đây chính là Thiện Tài đồng tử đã biểu diễn cách học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát trong kinh Hoa Nghiêm.

Chúng ta làm tốt việc nhà là làm tấm gương cho tất cả các bà nội trợ ở thế gian, mẫu mực cho mọi người trong gia đình. Việc này có thể độ được người hàng xóm, rộng ra ảnh hưởng đến xã hội, quốc gia, thế giới, cho đến khắp hư không pháp giới. Lúc này, chúng ta mới hiểu được Bồ-tát ở ngay trong nhà là lau bàn, quét nhà, giặt giũ, nấu ăn vốn là đại nguyện, đại hạnh, làm việc độ khắp tất cả chúng sinh khắp hư không pháp giới. Đây là học Phật, là chánh niệm, là thật tướng các pháp. Nếu chúng ta quán được như vậy thì pháp hỷ



sung mãn, làm sao khởi phiền não được. Tu học Phật pháp nhất định phải đạt được ngay trong cuộc sống thực tại, chúng ta không đạt được thì vô ích. Nếu chúng ta hiểu rõ điều này thì suy ra các điều khác, làm trong công ty cũng là tu sáu Ba-la-mật. Bồ-tát ở mọi ngành mọi nghề thị hiện ra nam, nữ, già, trẻ thân phận không giống nhau đều trong môi trường tu học tất cả đều bình đẳng giống nhau, đều đứng hạng nhất không có hạng nhì.

### ***Pháp mười niệm tinh yếu***

Mọi người đề nghị tôi đem những điều thuyết giảng tóm tắt thành pháp mười niệm làm phép tắc thường ngày cho người học Tịnh tông từ nay về sau tự tu và cộng tu. Điều này xin nói như sau:

**A. Tự tu:** Là phương pháp trong một ngày, chúng ta niệm mười tiếng danh hiệu Phật đủ chín lần. Nghĩa là sáng sớm thức dậy niệm một lần và trước khi đi ngủ niệm một lần, ngày ăn ba bữa, mỗi bữa ăn niệm một lần, buổi sáng trước khi bắt đầu làm việc niệm một lần, đến khi nghỉ niệm một lần, buổi chiều bắt đầu làm việc niệm một lần, đến lúc nghỉ niệm một lần; tổng cộng là chín lần. Mỗi lần xưng niệm mười tiếng, bốn

chữ hoặc sáu chữ danh hiệu Di-đà. Chúng ta nên có định khóa thường ngày theo đó mà thực hành.

**B. Cộng tu:** Mọi người tập hợp lại, không có nghi thức đặc biệt như giảng kinh, khai hội, dùng cơm v.v... Lúc bắt đầu ở chung làm việc, nên thực hành pháp mười niệm này; cũng tức là cùng đại chúng chấp tay đồng niệm mười tiếng Nam mô A-di-đà Phật. Sau đó bắt đầu hoạt động, làm các việc như tụng kinh, khai hội, dùng cơm v.v...

Theo pháp mười niệm này, tự tu và cộng tu đều được lợi ích đặc biệt, tôi thử nêu ra như sau:

1. Pháp này đơn giản dễ thực hành, ít tốn thời gian mà được hiệu quả lớn, thực sự rất quan trọng, có thể phổ biến rộng rãi lâu dài.

2. Phương pháp có hiệu quả cụ thể trong “gia đình Phật pháp”. Thực hành ngày ba bữa ăn trong gia đình thì thành viên cả nhà dù tin hay không tin đều phải giữ gìn không bỏ; lại có lợi ích rất nhiều là Phật hóa bạn bè, thân thuộc, làng xóm rộng đến khắp xã hội.

3. Nhờ đơn giản dễ thực hành, một ngày chín lần, từ sáng đến tối, niệm Phật không dừng. nếp sống sinh hoạt mỗi ngày, niệm Phật liên tục, ngày này sang ngày

khác. Lâu dần được như vậy thì khí chất, tâm tính của người thực hành sẽ dần dần hiện ra thanh tịnh, tín tâm và pháp lạc phát sinh, phước lớn vô cùng.

4. Nếu có thể tùy thuận đích thân họa theo mà xưng niệm mười tiếng danh hiệu Phật cũng trừ bỏ được tạp nhiễm, lắng tâm thanh tịnh, tâm thần được định, chuyên tâm hành đạo và làm dễ thành tựu, được Phật phù hộ gặp điều an lành, công đức không thể nghĩ bàn.

5. Tự tu và cộng tu cùng giúp đỡ hòa hợp với nhau, tích tập tư lương thì nhất định mỗi người đều được vãng sanh, cùng làm sự nghiệp lớn của Bồ-tát, cũng cùng thành tựu.

6. Pháp này có thể lấy hai tên để gọi, đó là:

a. Tịnh nghiệp gia hành thập niệm pháp: Đối với người đã tu theo thời khóa nhất định, có thể thực hành thêm pháp này.

b. Giảm yếu tất sinh thập niệm pháp: Là pháp thích hợp với người học Tịnh tông hiện nay cho đến sau này, phần đông không có thời khóa cố định. Bởi vì, xã hội ngày nay thay đổi, bận rộn không có thời gian, tình hình trở ngại khó khăn nhiều. Nhưng pháp này dễ tập hợp tư lương Tín, Nguyện, Hạnh bình dị đây

đủ, rất phù hợp với tiêu chuẩn “thu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục”.

Vì mỗi lần niệm Phật thời gian ngắn, dễ nhiếp tâm và không lười biếng; lại đem công hạnh chín lần niệm Phật chia đều nhau suốt cả ngày, thân tâm cả ngày buộc phải niệm Phật, cũng tức là trong sinh hoạt cả ngày niệm Phật, đó gọi là “niệm Phật sinh hoạt hóa”.

Nói tóm lại, pháp này đơn giản và nhẹ nhàng, chẳng chút vướng mắc cực khổ khó khăn. Nếu pháp này được lưu hành rộng rãi thì may mắn cho người học tịnh nghiệp xiết bao! May mắn cho chúng sinh đời vị lai biết bao! Chư Phật hoan hỉ.

Nam mô A-di-đà Phật.

Năm 1994, ngày chư Phật hoan hỉ, bốn chúng của Tịnh Tông Hội Học ở nước Mỹ cùng nhau kính khuyển.

## **Đại sư Ấn Quang khai thị**

### **1. Bệnh dịch, tai nạn, bệnh nan y đều từ nghiệp sát hại.**

Kiếp vận của thế giới ngày nay, chúng ta đang chịu nhiều tai họa đều do ác nghiệp quá khứ gây ra, dẫn đến cảm thọ quả khổ hiện tại.

Trong các ác nghiệp chỉ có sát sinh là nặng nhất.

Do nghiệp sát buộc chặt dẫn đến xảy ra nhân họa chiến tranh và những thiên tai lụt lội, hạn hán, đói khát, bệnh dịch, gió bão, động đất, sóng thần, nước dâng v.v... đều liên tục giáng xuống con người.

Mọi người phải biết tai họa chiến tranh đều do nghiệp sát đời trước chiêu cảm.

Bệnh nan y đều do nghiệp sát sinh đời trước mà đời này phải chịu.

Mọi người đừng tạo nghiệp sát hại, đã tạo nghiệp sát rồi thì nhất định phải chịu quả báo sát hại.

## **2. Kết nghiệp sát hại là do ăn thịt rất là thâm hiểm.**

Kết nghiệp sát, chỉ vì ăn thịt mà gây ra thảm cảnh.

Tai họa ăn thịt vô cùng khốc liệt, không những hại đời này mà còn liên lụy đến nhiều đời sau.

Những tai họa chiến tranh, giặc cướp, lụt lội, hạn hán, tật bệnh liên miên đều do sát sinh ăn thịt mà ra.

Vì do sát sinh nên gây ra những thiên tai như thời tiết thay đổi thất thường, cho đến lũ lụt, hạn hán, bệnh dịch, sâu rầy phá hoại mùa màng là kết quả của nghiệp sát hại; lại còn xảy ra nhân họa hai bên đánh nhau. Xét kỹ nguyên do của các tai họa này thì đều nhân đời trước sát sinh ăn thịt mà chiêu cảm nên.

Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều là cha mẹ quá khứ, chư Phật tương lai. Mọi người nên nghĩ cách cứu giúp, che chở còn sợ không kịp, huống gì để thỏa mãn bao tử của mình mà đi giết hại thân mạng chúng sinh khác?

Mỗi ngày chúng ta ăn thịt, tức là mỗi ngày sát sinh. Nếu không giết hại nhất định không có thịt .

Người ăn thịt, tuy mình không giết hại con vật, nhưng cũng khó thoát khỏi nghiệp sát. Nếu không giết con vật thì không có thịt bán, người đem tiền mua thịt chịu tội thay cho người giết hại.

Chúng ta giết các loài chúng sinh để thỏa mãn bao tử của mình. Lẽ nào thú vật là cây, đá, không biết đau đớn, không muốn sống, bằng lòng để người giết chết ăn thịt? Bạn đã giết nó để ăn thịt thì đời sau nhất định nó sẽ giết lại bạn để ăn thịt. Một đời người ăn không

biết bao nhiêu là sinh linh. Có gì đem tiền mua tai họa (ăn thịt thì mắc nợ sát hại, nên nói là mua họa).

Người đời ăn thịt đã thành thói quen, nên biết bất kỳ thịt gì cũng đều có chất độc. Vì khi bị giết tâm con vật nổi sân hận, tuy bạn ăn vào không mất mạng ngay, nhưng tích chứa lâu ngày thì chắc chắn làm khối u thành bệnh. Người tự biết thương mình hãy nên tự răn dè.

### **3. Đạo Phật giải quyết nghiệp sát bằng cách niệm Phật, không sát sinh, ăn chay, phóng sinh.**

Xã hội ngày nay đang luôn chịu nhiều tai họa, nên khi tai họa ập đến thì không cách gì tránh kịp. Nếu thường ngày chúng ta niệm danh hiệu Đức Phật Di-đà và bồ-tát Quán Âm thì nhất định được Phật từ bi che chở, gặp dữ hóa lành, tai nạn không còn, cũng được tiêu trừ nghiệp chướng, trí tuệ sáng suốt, chướng ngại không còn, phước đức càng tăng trưởng.

Muốn diệt nghiệp sát quá khứ và hiện tại, chúng ta phải ăn chay không sát sinh, lại chí thành niệm Phật Di-đà và bồ-tát Quán Âm thì nhất định tiêu trừ nhanh chóng, lại được tăng trưởng công đức và trồng căn lành.

Xã hội ngày nay, lòng người ác độc; cho nên bị thiên tai, nhân họa thường xuyên giáng xuống. Khi tai họa ập đến không ai lường trước được, không thể trốn tránh và đề phòng không kịp. Nếu mọi người làm theo lời dạy trong *Văn sao* và *Gia ngôn lục* mà chí thành niệm Phật Di-đà và bồ-tát Quán Thế Âm thì chắc chắn sẽ được các ngài âm thầm gia hộ chuyển tai nạn có thành không; chuyển nặng thành nhẹ. Nếu người nào không chịu nghe theo, không chịu niệm Phật thì phải chịu tai ương.

Các bậc Đại thánh Đại hiền đều dạy không sát sinh mà phóng sinh là cứu vãn tai họa sát hại để bồi dưỡng quả phước, chấm dứt chiến tranh là nền tảng sống an vui lâu dài.

Các tai họa bất ngờ như bệnh dịch, lũ lụt, hạn hán v.v...luôn xảy ra liên tục. Người không sát sinh mà phóng sinh thì rất ít gặp tai họa. Người biết bảo vệ mạng sống là tự giữ mình. Người không sát sinh thì thoát được các tai nạn như sét đánh, quỷ thần hại, giặc cướp giết và báo thù tàn hại nhau ở đời tương lai. Một cửa ả ăn thịt, ăn chay này chính là cái gốc đọa lạc hay siêu thoát và thiên hạ thái bình hay loạn lạc.



Nếu người nào muốn sống lâu, an lạc, không gặp tai họa bất ngờ thì nên không sát sinh, ăn chay là diệu pháp bậc nhất thoát khỏi thiên tai, nhân họa.

Chúng ta phải ra sức đề xướng không sát sinh, ăn chay làm giải pháp căn bản.

Xưa nay, tôi đề xướng sự lý như giữ giới sát, phóng sinh, nhân quả, báo ứng v.v... để mong cứu vãn thiên tai và nhân họa.

Mọi người muốn cầu trong nhà mình bình yên, thân tâm mạnh khỏe, thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc thì hãy giữ giới sát, phóng sinh, ăn chay và niệm Phật, nếu cầu thì sẽ được.

Việc phóng sinh vốn là gọi mở thiện tâm của con người hiện tại và vị lai, vì mong mọi người giữ giới sát, ăn chay làm cho khắp chúng sinh đều được an vui, hưởng trọn tuổi thọ. Gần thì đừng được nhân sát sinh, xa thì diệt được quả sát sinh, nhỏ thì tâm chúng ta hoàn toàn thuần nhân từ, lớn thì đừng được chiến tranh trên thế giới. Mọi người đừng cho là việc không cần gấp mà cứ thản nhiên.

**Lão pháp sư Đạo Nguyên khai thị**

Chúng ta hãy nghiên cứu kỹ giá trị tám chữ “không giết, phóng sinh, ăn chay, niệm Phật”. Tám chữ này không những xác thật là Phật pháp mà còn là thành tích của Phật giáo, cũng là tinh hoa của Phật giáo.

Phật pháp chú trọng nhất là tu hành. Thế nào gọi là tu hành? Đó là sửa đổi hành vi tội ác. Sát sinh là hành vi tội ác nặng nhất.

Chúng sinh đều tham sống sợ chết, khi chúng nó bị giết chết đau đớn biết chừng nào? Chúng ta nhẫn tâm giết chết chúng nó thì ba nghiệp thân, khẩu, ý của chúng ta đều ác, trái với tâm lòng từ bi của Đức Phật. Chúng ta tạo nghiệp ác này nhất định đọa địa ngục, làm sao thành Phật?

Tôi khuyên các vị đệ tử Phật. Bước đầu tiên thấp nhất là không sát sinh, tiến lên bước thứ hai cao hơn là phóng sinh. Tự mình không sát sinh, nhưng khi thấy chúng sinh bị giết liền khởi tâm từ bi tìm mọi cách để cứu nó thoát khỏi nỗi khổ bị giết.

Tự mình không tạo nghiệp sát hại mà sai người khác giết hại để mình ăn thịt có hợp lý không? Cho nên không ăn thịt chúng sinh mới là không sát sinh triệt để.

Ba thiện nghiệp không sát sinh, phóng sinh, ăn chay là phương tiện đầu tiên, vẫn không thể thoát khỏi sinh tử, đoạn nghiệp mới có thể thoát khỏi sinh tử. Thời kỳ mạt pháp chúng sinh nghiệp nặng khó đoạn, chỉ có một pháp niệm Phật, không cần đoạn nghiệp vẫn có thể đở nghiệp vãng sanh[7].

Ba nghiệp thiện trước đều là trợ hạnh, niệm Phật mới là chánh hạnh.

Trong mười pháp giới, niệm Phật là niệm pháp giới Phật. Một niệm Phật là một niệm hiện pháp giới của Phật, niệm niệm Phật là niệm niệm hiện pháp giới Phật. Lâu dần tâm mình và Phật nhất như thì chín pháp giới còn lại đều không hiện. Vậy lý nào mà không thấy Phật, không sinh về Tây phương, không thành Phật?

Niệm Phật phải niệm chí thành, bắt đầu từ chỗ cạn thấp rồi đạt đến hiệu quả cao sâu. Nhất định ý chí phải vững chắc và đừng chạy theo tham vọng cao xa.

Tự lực khó đoạn trừ được phiền não, phải nhờ Phật lực mới được đở nghiệp vãng sanh. Tự lực thì có rất nhiều ma đến quấy nhiễu, Phật lực làm cho ma lui. Pháp môn tự lực nghĩa lý rất cao sâu, căn cơ bình thường không dễ gì hiểu nổi. Pháp môn niệm Phật

đơn giản, dễ thực hành, lại không đưa đến lầm lạc. Nương theo Phật lực thì chắc chắn, dễ dàng hơn tự lực.

Niệm Phật không phải niệm chín pháp giới mà là niệm pháp thân của pháp giới Phật. Khi niệm một danh hiệu Phật là toàn thể pháp thân hiện tiền, lúc đó tuyệt đối không có phiền não tồn tại.

Niệm Phật là thấm nhuần hương pháp thân Phật, đem hương pháp thân khai mở ánh sáng trí tuệ; đồng thời, đem ánh sáng hương huân tập vào lý thể bản giác của mình, gọi là Hương quang trang nghiêm.

Cõi này là nơ ớ ác rất khó tu hành. Tây phương thanh tịnh mới là nơi tu hành tốt.

Chúng ta được vãng sanh về Tây phương; hoặc không được vãng sanh thì chỉ cần xem có tín nguyện hay không? Hay nói cách khác, chỉ cần có Tín và Nguyện thì bất luận niệm Phật nhiều hay ít cũng đều được vãng sanh về Tây phương. Chúng ta đủ thấy hai chữ Tín và Nguyện vô cùng quan trọng.

***Mười điều trọng yếu của sự tu hành***

***Pháp Sư Tịnh Không***

## **1. Hiếu dưỡng cha mẹ**

Đức Phật dạy chúng ta lấy hiếu làm gốc. Hiếu dưỡng cha mẹ là pháp môn căn bản rất lớn của đạo Phật, cũng là điều kiện quan trọng cơ bản làm người. Chúng ta nghĩ thử ngay cả loài chim muông còn biết báo ân nuôi mớm. Nếu như chúng ta không hiếu dưỡng cha mẹ thì chẳng phải không bằng loài cầm thú hay sao?

Cha mẹ là ruộng phước lớn nhất đời này của chúng ta. Công đức hiếu dưỡng cha mẹ và công đức cúng dường Đức Phật như nhau, không hiếu dưỡng cha mẹ thì bị coi là sai lầm lớn nhất của đời người. Người bất hiếu một chút tư cách cũng không có nói gì đến học Phật.

Ngoài ra, chúng ta còn khuyên cha mẹ có Tín, Nguyện, niệm Phật, cầu sinh về Tây phương mãi mãi thoát khỏi nỗi khổ sinh tử luân hồi, mới là hiếu đạo cứu cánh viên mãn.

## **2. Làm tròn bốn phận.**

Làm người ở thế gian, ai cũng có bốn phận và trách nhiệm của mình. Người học Phật trên cương vị công việc của mình phải nỗ lực tinh tấn làm gương mẫu cho gia đình, xã hội và quốc gia. Hiếu thuận với cha mẹ,

giáo dục con cái, yêu thương gia đình, làm lợi ích cho xã hội, báo đáp tổ quốc mới đúng là người học Phật. Tự mình trốn tránh trách nhiệm, không làm tròn bổn phận, học Phật mà nói khoác lác đều là dối mình lừa người thì không thể thành tựu được.

### **3. Tin sâu nhân quả.**

Cốt lõi của toàn bộ Phật pháp, chính là hai chữ “nhân quả”. Chúng ta trồng nhân thiện được quả thiện, trồng nhân ác nhất định chịu quả ác, báo ứng nhân quả không sai tí nào, không phải là không có báo ứng mà chỉ vì thời gian chưa đến. Người học Phật phải tin sâu nhân quả, lấy giới làm thầy, mỗi ngày tự kiểm điểm, luôn luôn sửa đổi. Ngoài ra, người niệm Phật tin sâu trồng nhân thiện niệm Phật, chắc chắn được quả thiện thành Phật. Đây là nhân quả rất thâm diệu.

### **4. Không sát sinh, ăn chay.**

Người học Phật không làm các việc ác, nỗ lực đoạn trừ tất cả hành vi tội ác. Trong tất cả tội ác, tội ác nặng nhất là sát sinh, ăn thịt. Bởi vì, mạng của chúng sinh rất quý báu, không nên vì thân mạng mình mà giết, ăn thịt nó thì nó vô cùng căm hận, kết oán thù sâu nặng, đời sau nó sẽ giết lại chúng ta báo thù đời nợ, máu trả nợ máu, quả ác rất là thảm khốc. Vì thế, chúng ta

không làm các việc ác, không sát sinh, ăn chay là việc cần gấp.

## **5. Phóng sinh cứu mạng.**

Người học Phật phải làm các điều thiện, bất cứ việc thiện nào, chỉ cần có cơ hội thì ra sức làm. Trong tất cả việc thiện, phóng sinh là đứng đầu. Bởi vì, phóng sinh là hành vi cứu mạng cấp bách, công đức rất lớn, chẳng phải việc thiện nhỏ có thể so sánh được. Thân mạng chúng sinh rất quý, chúng ta thả nó, cứu nó thì nó vô cùng cảm kích, kết thiện duyên tốt với nó thì đời sau chúng ta được quả báo thiện, phước đức không thể nghĩ bàn. Cho nên, trong các điều thiện lấy phóng sinh cứu mạng làm đầu.

## **6. Chí tâm thành kính.**

Chí tâm thành kính là nền tảng thành tựu bất cứ sự nghiệp nào trong thiên hạ. Đại sư Ấn Quang chỉ dạy chúng ta phải dốc hết tâm lực, lấy hai chữ thành kính làm điểm quan trọng. Chúng ta có một phần thành kính thì có một phần công đức, có mười phần thành kính thì có mười phần công đức. Đây là bí quyết tuyệt vời học Phật thành công, mọi người tuyệt đối phải ghi nhớ kỹ trong lòng.

## **7. Phát tâm Bồ-đề.**

Công đức nhiều hay ít của người học Phật theo tỉ lệ thuận với tâm lượng của mình, tâm lượng rộng lớn thì công đức được nhiều. Vì thế, người học Phật phải có tâm lượng rộng lớn, làm bất kỳ việc gì tuyệt đối không nên vì tự tư tự lợi, nhất định phải phát xuất từ tâm chân thành, chân thật vì lợi ích cho tất cả chúng sinh. Chúng ta trên cầu Phật đạo, phát tâm thành Phật; sau đó, có năng lực độ khắp chúng sinh. Chúng ta dưới thì hóa độ chúng sinh bằng cách phát tâm hể gặp cơ duyên thì nhất định phải đem điều tinh yếu của Phật pháp truyền bá cho đại chúng. Ngoài ra, tâm phải chí thành niệm Phật cầu sinh về thế giới Tây phương Cực Lạc; đó là chân chính phát tâm Bồ-đề.

## **8. Lạy Phật sám hối.**

Chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay tạo nhiều tội nghiệp, nếu có hình tướng thì khắp hư không cũng chẳng dung chứa hết; bởi vì, chúng ta là phạm phu xấu ác nghiệp chướng sâu nặng. Do đó, người học Phật phải phát tâm hổ thẹn và chí thành sám hối, siêng năng lạy Phật. Bởi vì lạy Phật một lạy chí thành thì tội diệt như số cát sông Hằng, lạy Phật sám hối là bày tỏ tâm chí



thành cung kính của chúng ta. Phương pháp tốt nhất là hồ thẹn tự xét lỗi mình.

## **9/ Tín, Nguyện và niệm Phật.**

Pháp môn Tịnh độ là nương tựa Phật lực cứu giúp. Tín là tin thế giới Tây phương Cực Lạc có Phật A-di-đà. Nguyện là mong muốn mình mau sinh về thế giới Cực Lạc kia, chán lìa thế giới Ta-bà này. Hạnh là phải chí thành niệm, giữ một câu thánh hiệu Nam mô A-di-đà Phật. Chỉ cần đầy đủ ba tư lương Tín, Nguyện, Hạnh thì sẽ nương theo đại thế nguyện lực của Phật A-di-đà cứu giúp, ra khỏi sinh tử, vĩnh viễn đoạn trừ luân hồi. Đây là pháp môn vô cùng thâm diệu và tiện lợi nhất trong tất cả pháp môn mà Đức Phật đã dạy.

Nói theo lý, một câu A-di-đà Phật là nhờ Phật lực cứu vớt, chắc chắn bảo đảm vãng sanh về Tây phương. Nhưng vì sao ngày nay người niệm Phật nhiều mà người được vãng sanh lại ít? Đây là vấn đề rất quan trọng và nghiêm túc, ngày nay người niệm Phật nhưng không được vãng sanh quan trọng là do “thiếu Tín, Nguyện lại sợ chết, căn bản là không muốn vãng sanh”. Ngày nay, người niệm Phật chỉ cầu sống lâu, cầu mạnh khỏe bình an, cầu giàu sang, công việc

thuận lợi, cầu tất cả lợi ích ở thế gian; nhưng không cầu vãng sanh về Tây phương.

Một chữ Chết thì có thể kiểm nghiệm người niệm Phật có đầy đủ Tín, Nguyện hay không? Hãy tự hỏi lòng mình, chúng ta có sợ chết không? Nếu như chết ngay lập tức thì Phật A-di-đà liền đón chúng ta vãng sanh về Tây phương, chúng ta có bằng lòng không? Một người niệm Phật thật sự là người chán lìa cõi Ta-bà này, thích cầu về cõi Cực Lạc thì nhất định cho sự chết là như trở về. Bất cứ lúc nào, họ cũng mong sớm theo Phật A-di-đà về thế giới Tây phương Cực Lạc thì tuyệt đối không sợ chết, luôn mong muốn vãng sanh liền. Còn người niệm Phật giả tạo trong ngoài khác nhau, Tín, Nguyện không thật là người tham sống sợ chết, không muốn chết, không muốn vãng sanh, cầu sống lâu, có rất nhiều lý do ràng buộc. Chúng ta nên biết tâm người nào sợ chết, không muốn chết, không muốn cầu vãng sanh thì trái với tâm Phật A-di-đà, không đủ ba tư lương Tín, Nguyện, Hạnh thì làm sao họ thành tựu vãng sanh về Tây phương được?

Ngày nay, một nghìn người niệm Phật thì có chín trăm chín mươi chín người niệm Phật giả. Nếu người niệm Phật thật sự thì một chữ Chết thường ở trong tâm, tự mình luôn kiểm nghiệm, chỉ cần người niệm Phật

không sợ chết, thích chết, bất cứ lúc nào cũng đón cái chết, luôn mong cầu sớm được vãng sanh về Cực Lạc; đây là người niệm Phật thật sự “chán lìa Ta-bà, thích cầu Cực Lạc”. Như thế, một nghìn người niệm Phật, nghìn người vãng sanh; vạn người niệm Phật vạn người vãng sanh, không một người nào mà không sinh về Tây phương.

## **10. Nỗ lực thực hành.**

Phật pháp quan trọng nhất là thực hành. Có bà cụ một chữ cũng không biết, hoàn toàn không hiểu kinh dạy, chỉ biết ăn chay, lạy Phật, chí thành niệm một câu Nam mô A-di-đà Phật mà được vãng sanh. Bà học Phật thành tựu vãng sanh, hơn hẳn những nhà thông thái biện tài vô ngại, tinh thông tam tạng, quan trọng là có nỗ lực thực hành hay không. Người có tài năng, hiểu biết mà không thực hành, giống như điểm binh trên giấy, nói tên món ăn, đếm của báu cho người, đều là vô ích.

Nói tóm lại, chúng ta học Phật chỉ cầu chuyên nhất, sợ nhất là xen tạp; chỉ cần nắm chắc những điểm quan trọng rồi nỗ lực thực hành thì nhất định đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp.

*Năm 1996 giảng ở Dallas*

[1] **Lục hòa:** Sáu pháp hòa đồng, kính ái. Đó là: Thân hòa đồng trụ, Khẩu hòa vô tranh, Ý hòa đồng duyệt, Giới hòa đồng tu, Kiến hòa đồng giải, Lợi hòa đồng quân.

[2] **Năm bộ kinh:** Một, kinh Vô Lượng Thọ; hai, kinh Quán Vô Lượng Thọ; ba, kinh A-di-đà; bốn, kinh Hoa Nghiêm, phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện; năm, kinh Lăng-nghiêm, chương Niệm Phật viên thông.

[3] Thầy Lý tức cụ cư sĩ Lý Bình Nam, thầy của Hòa thượng Tịnh Không.

[4] **Chín pháp giới:** gồm Tam thừa thánh nhân: Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác. Và lục phàm: Trời, người, a-tu-la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục.

[5] **Tam bất thoái:** Vị bất thoái, Hạnh bất thoái, Niệm bất thoái.

[6] **A-đuy-việt-trí:** (S: Avinivartaniya) Bất thoái chuyển.

[7] **Đới nghiệp vãng sanh:** Sau khi chết, mang túc nghiệp sinh về thế giới Cực Lạc của Phật A-di-đà.